

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Hương Quỳnh

Giảng viên hướng dẫn: Ths Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN
VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Hương Quỳnh

Giảng viên hướng dẫn: Ths Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Hương Quỳnh

Mã SV: 191201018

Lớp : QT2301K

Ngành : Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH
Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán)

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền.
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Suu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.
- Số liệu năm 2022.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : *Nguyễn Thị Thúy Hồng*

Học hàm, học vị : *Thạc sỹ*

Cơ quan công tác : *Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng*

Nội dung hướng dẫn: *Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi*

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2023

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2023

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

XÁC NHẬN CỦA KHOA

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ THEO THÔNG TƯ 133/2016/TT-BTC.....	3
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC.....	3
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền.....	3
1.1.2. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền.....	4
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền	5
1.1.4. Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền.....	5
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	7
1.2.1. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ.....	7
1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ.....	7
1.2.1.2. Chứng từ sử dụng.....	7
1.2.1.3. Tài khoản sử dụng	8
1.2.1.4. Quy trình kế toán tiền mặt.....	9
1.2.1.5. Phương pháp hạch toán.....	11
1.2.2. Tổ chức công tác kế toán tiền gửi ngân hàng.....	14
1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng.....	14
1.2.2.2. Chứng từ sử dụng	15
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.....	15
1.2.2.4. Quy trình kế toán tiền gửi ngân hàng.....	16
1.2.2.5. Phương pháp hạch toán.....	18
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC.....	21
1.3.1. Ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung	21
1.3.2. Ghi sổ theo hình thức nhật ký - sổ cái	23
1.3.3. Ghi sổ theo hình thức chứng từ ghi sổ.....	25
1.3.4. Ghi sổ bằng phần mềm kế toán trên máy tính.....	27

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI.... 29

2.1. Tổng quan về công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	29
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	29
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh và đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi	30
2.1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ của công ty.....	30
2.1.2.2. Ngành nghề kinh doanh của công ty.....	30
2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động.....	32
2.1.4. Tổ chức bộ máy quản lí hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	33
2.2. Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi	35
2.2.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán.....	35
2.2.2. Hình thức kế toán.....	37
2.2.3. Các chính sách kế toán áp dụng tại công ty.....	37
2.2.4. Phương pháp kế toán.....	38
2.2.5. Trình tự ghi sổ kế toán áp dụng tại công ty.....	38
2.3. Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	40
2.3.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ.....	40
2.3.1.1. Nguyên tắc quản lí tiền mặt tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	40
2.3.1.2. Chứng từ sử dụng	41
2.3.1.3. Tài khoản sử dụng.....	41
2.3.1.4. Sổ sách sử dụng.....	42
2.3.1.5. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty	42
2.3.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	60

2.3.2.1. Nguyên tắc quản lí tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	60
2.3.2.2. Chứng từ sử dụng	61
2.3.2.3. Tài khoản sử dụng	61
2.3.2.4. Sổ sách sử dụng	61
2.3.2.5. Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng của công ty	62

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI.....76

3.1. Đánh giá chung về tình hình, tổ chức kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	76
3.1.1. Ưu điểm.....	77
3.1.2. Hạn chế.....	80
3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	81

KẾT LUẬN 91

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán tiền mặt (đồng Việt Nam).....	12
Sơ đồ 1.2: Kế toán tiền mặt (ngoại tệ).....	13
Sơ đồ 1.3: Kế toán tiền gửi ngân hàng (đồng Việt Nam).....	19
Sơ đồ 1.4: Kế toán tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ).....	20
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí chung ...	22
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí - sổ cái...	24
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ .	26
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy.....	28
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	34
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	35
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật kí chung tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	39
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	45
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.....	62

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển của doanh nghiệp là vốn. Nhưng điều quan trọng là việc sử dụng vốn bằng cách nào để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho doanh nghiệp. Đây chính là vấn đề hiện nay các doanh nghiệp đang phải đương đầu.

Mục tiêu cuối cùng và cao nhất của doanh nghiệp là vấn đề lợi nhuận tối đa, đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao trình độ quản lý sản xuất kinh doanh của mình, đặc biệt là khi sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Việc quản lý và sử dụng vốn là một yếu tố hết sức quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến sự sống còn của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền có sức thanh khoản cao nhất. Nó dễ dàng phục vụ cho các mục đích thanh toán tức thời trong quan hệ thanh toán. Công tác kế toán vốn bằng tiền cho ta thấy được số vốn bằng tiền hiện có của doanh nghiệp, tình hình biến động tăng giảm các loại vốn bằng tiền của doanh nghiệp, giúp cho nhà quản trị cũng như nhà quản lý của đơn vị dễ dàng đưa ra các quyết định kinh doanh đúng đắn, có các biện pháp sử dụng vốn phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa chi phí sử dụng vốn để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Sau thời gian thực tập được nghiên cứu thực tiễn cụ thể, em đã đi sâu tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền và chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp của mình là: **“Hoàn thiện công tác Kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi”**.

Em xin trình bày bài khóa luận với ba nội dung sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi

Thời gian thực tập tại công ty đã giúp em phần nào hoàn thiện hơn các kiến thức đã học. Nhờ sự giúp đỡ nhiệt tình của tập thể ban lãnh đạo, phòng tài chính kế toán của công ty cùng với sự quan tâm, giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng, em đã hoàn thành khóa luận trong thời gian quy định. Song thời gian có hạn, kiến thức còn hạn hẹp nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót trong nhận định và lí luận. Em rất mong nhận được sự giúp đỡ và chỉ bảo thêm của các thầy cô để bài khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng ngày tháng năm 2023

Sinh viên

CHƯƠNG 1:

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ THEO THÔNG TƯ 133/2016/TT-BTC

1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC.

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền:

1.1.1.1. Khái niệm:

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các Ngân hàng và các khoản tiền đang chuyển. Với tính linh hoạt cao, vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi tiêu.

Vốn bằng tiền là toàn bộ các hình thức tiền tệ hiện thực do đơn vị sở hữu, tồn tại dưới hình thái giá trị và thực hiện chức năng phương tiện thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng có và sử dụng.

1.1.1.2. Đặc điểm của vốn bằng tiền:

Xuyên suốt quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư, hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp và là một bộ phận quan trọng của vốn lưu động. Mặt khác, vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lí hết sức chặt chẽ do trong quá trình luân chuyển vốn bằng tiền rất dễ bị tham ô, lợi dụng, mất mát. Do vậy, việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc,

chế độ quản lí tiền tệ thống nhất của Nhà nước. Để quản lí chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc cụ thể.
- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ.

1.1.1.3. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

➤ *Theo hình thái tài sản vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:*

- **Tiền Việt Nam đồng:** Đây là loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Ngoại tệ:** Đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng đô la Mỹ (USD), đồng bảng Anh (GBP), đồng phrăng Pháp (FFr), đồng đô la Hồng Kông (HKD).

➤ *Theo trách nhiệm quản lí tiền vốn có:*

- **Tiền mặt tại quỹ (TK111):** Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền Việt Nam, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ..

- **Tiền gửi ngân hàng (TK112):** Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kì hạn tại ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên TK 112 - Tiền gửi ngân hàng là các Giấy báo Có, báo Nợ hoặc bảng sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

1.1.2. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền:

- Quản lí và thực hiện tốt vốn bằng tiền, các doanh nghiệp sẽ đảm bảo tốt các mối quan hệ tác động qua lại giao dịch giữa các thành phần kinh tế, kích thích nền kinh tế phát triển nhanh hơn. Từ đó giúp doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, có sức cạnh tranh và đứng vững trên thị trường.

- Vốn bằng tiền và các nghiệp vụ thanh toán là cơ sở để đánh giá thực lực của công ty trong quá trình sản xuất, kinh doanh, khả năng tài chính, khả năng thanh toán của doanh nghiệp từ đó tạo niềm tin cho đối tác.
- Là cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp thể hiện thông qua vòng lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp có nhanh chóng và hiệu quả hay không.
- Để có thể quản lí và lưu chuyển tốt hệ thống tiền tệ của mình, doanh nghiệp cần phải đến sự giúp đỡ của kế toán vốn bằng tiền.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:

Xuất phát từ những đặc điểm trên, kế toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.
- Cung cấp số liệu kịp thời cho công tác kiểm kê lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh tế.
- Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lí các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.
- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.
- Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch, xác định các nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lí vốn bằng tiền.
- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

1.1.4. Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền:

► Nguyên tắc tiền tệ thống nhất:

Hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá tiền là “đồng Việt Nam” để phản ánh tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng tiền ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi cả nguyên tệ của các loại ngoại tệ đó.

➤ Nguyên tắc cập nhật:

Kế toán phải phản ánh kịp thời và chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi.

➤ Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ:

Theo thông tư số 133/2016/TT-BTC, các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam (VND), hoặc đơn vị tiền tệ chính sử dụng trong kế toán. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra VND phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán.

Cụ thể, để xác định tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán cần dựa vào các nguyên tắc như sau:

- Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:

Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua, bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng tuyển chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa DN và ngân hàng thương mại (NHTM).

Trường hợp, hợp đồng không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán thì DN sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá chuyển khoản trung bình của NHTM, nơi DN thường xuyên có giao dịch để ghi sổ kế toán.

Tỷ giá xấp xỉ này, phải đảm bảo chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá chuyển khoản trung bình của NHTM, nơi DN thường xuyên có giao dịch (ngân hàng này do DN tự lựa chọn). Tỷ giá chuyển khoản trung bình có thể được xác định hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng, trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của NHTM.

- Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ:

Tỷ giá ghi sổ gồm tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền (BQGQ). Tỷ giá BQGQ sau mỗi lần nhập hoặc cuối kì.

+ Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh là tỷ giá được xác định liên quan đến giao dịch đã phát sinh tại một thời điểm cụ thể. Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh, được áp dụng để ghi sổ kế toán cho bên Nợ các TK phải thu đối với các khoản tiền bằng ngoại tệ đã nhận ứng trước của khách hàng hoặc cho bên Có các TK phải trả đối với khoản tiền bằng ngoại tệ đã ứng trước cho người bán.

+ Tỷ giá ghi sổ BQGQ là tỷ giá được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị (theo đồng tiền ghi sổ kế toán) của từng khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ chia cho số lượng nguyên tệ thực có tại từng thời điểm.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.2.1. Tổ chức công tác kế toán tiền mặt tại quỹ:

1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ:

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đó là đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng.
- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào Ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.
- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ kí của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.
- Nhóm tài khoản có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ.
- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lí và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

1.2.1.2. Chứng từ sử dụng:

- *Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)*

Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu. Do kế toán lập thành ba liên.

Trong đó:

- + Liên 1: Lưu
- + Liên 2: Giao cho người nộp tiền
- + Liên 3: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ rồi chuyển cho kế toán tiền mặt.

- Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)

Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ để xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền. Do kế toán lập thành ba liên. Trong đó:

- + Liên 1: Lưu
- + Liên 2: Giao cho người nhận tiền
- + Liên 3: Thủ quỹ và kế toán tiền mặt dùng chung

- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT)

Là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục lập phiếu chi xuất cho tạm ứng.

- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04-TT)

Là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)

Dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06-TT)

Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu Séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng:

✓ **TK 111: Tiền mặt**

Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền Việt Nam, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.

✓ **Kết cấu:**

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ.
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ.
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

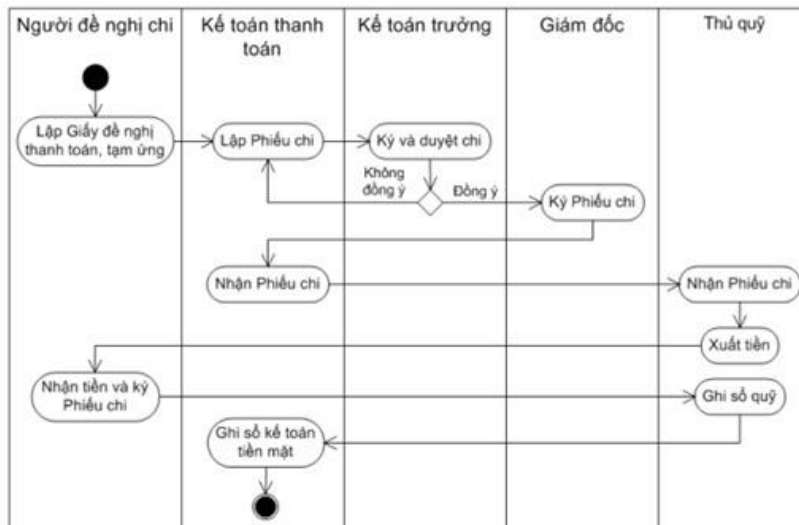
✓ **Tài khoản cấp 2: TK 111 có 2 tài khoản cấp 2:**

+ *Tài khoản 1111* - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

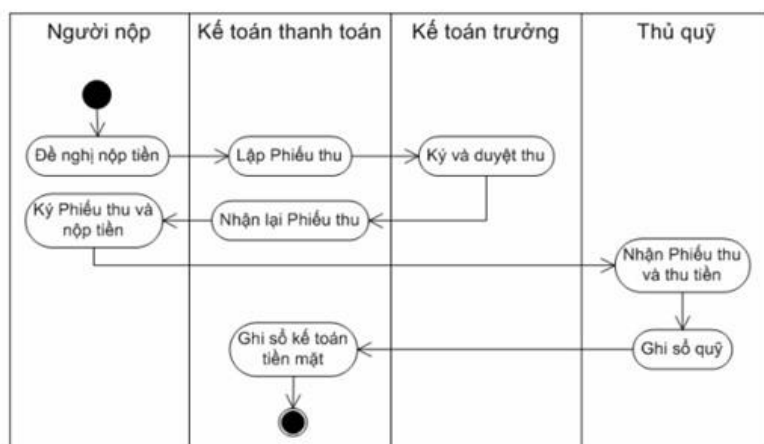
+ *Tài khoản 1112* - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam.

1.2.1.4. Quy trình kế toán tiền mặt

KẾ TOÁN CHI TIỀN MẶT



KẾ TOÁN THU TIỀN MẶT



➤ Quy trình lập

Kế toán có căn cứ vào chứng từ gốc việc thu chi của các phòng ban trong công ty mà kế toán lập phiếu thu, phiếu chi và chuyển lên phòng kế toán trưởng và giám đốc xem xét ký duyệt. Sau khi kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt xong thì chuyển cho thủ quỹ thu hay chi tiền rồi kế toán viết vào sổ chi tiết tài khoản 111, 112, sổ tổng hợp TK và cuối cùng là lên bảng CĐKT.

➤ Trình tự luân chuyển

Lập chứng từ -> Kiểm tra chứng từ -> Sử dụng chứng từ -> Bảo quản và sử dụng lại chứng từ -> Lưu trữ hoặc hủy chứng từ.

+ Lập chứng từ theo các yếu tố của chứng từ, tùy theo nội dung nghiệp vụ kinh tế của chứng từ mà sử dụng chứng từ cho thích hợp. Tùy theo yêu cầu quản lí của từng loại tài sản mà chứng từ có thể lập thành một hoặc nhiều bản.

+ Kiểm tra chứng từ: Nghĩa là kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp và hợp lí của chứng từ như: các yếu tố của chứng từ, số liệu, chữ ký của những người có liên quan.

+ Sử dụng chứng từ: Sử dụng chứng từ cho lãnh đạo nghiệp vụ và ghi sổ kế toán. Lúc này, chứng từ dùng để cung cấp thông tin cho lãnh đạo và giúp bộ phận kế toán lập định khoản và phản ánh vào sổ kế toán.

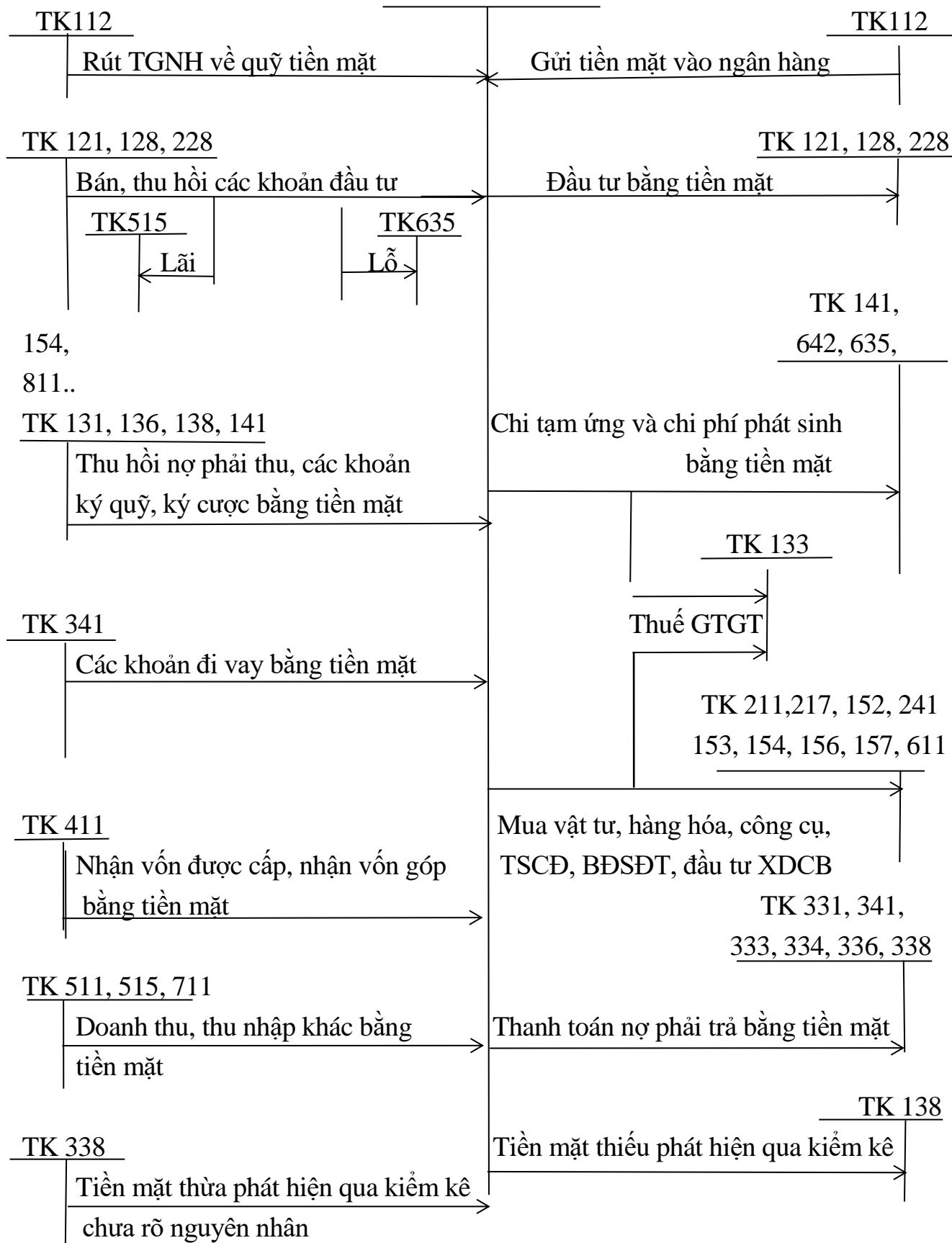
+ Bảo quản và sử dụng lại chứng từ để kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

+ Lưu trữ hoặc hủy chứng từ: Sau khi ghi sổ và kết thúc kỳ hạch toán chứng từ được chuyển sang lưu trữ. Khi kết thúc thời hạn lưu trữ, chứng từ được đem đi hủy.

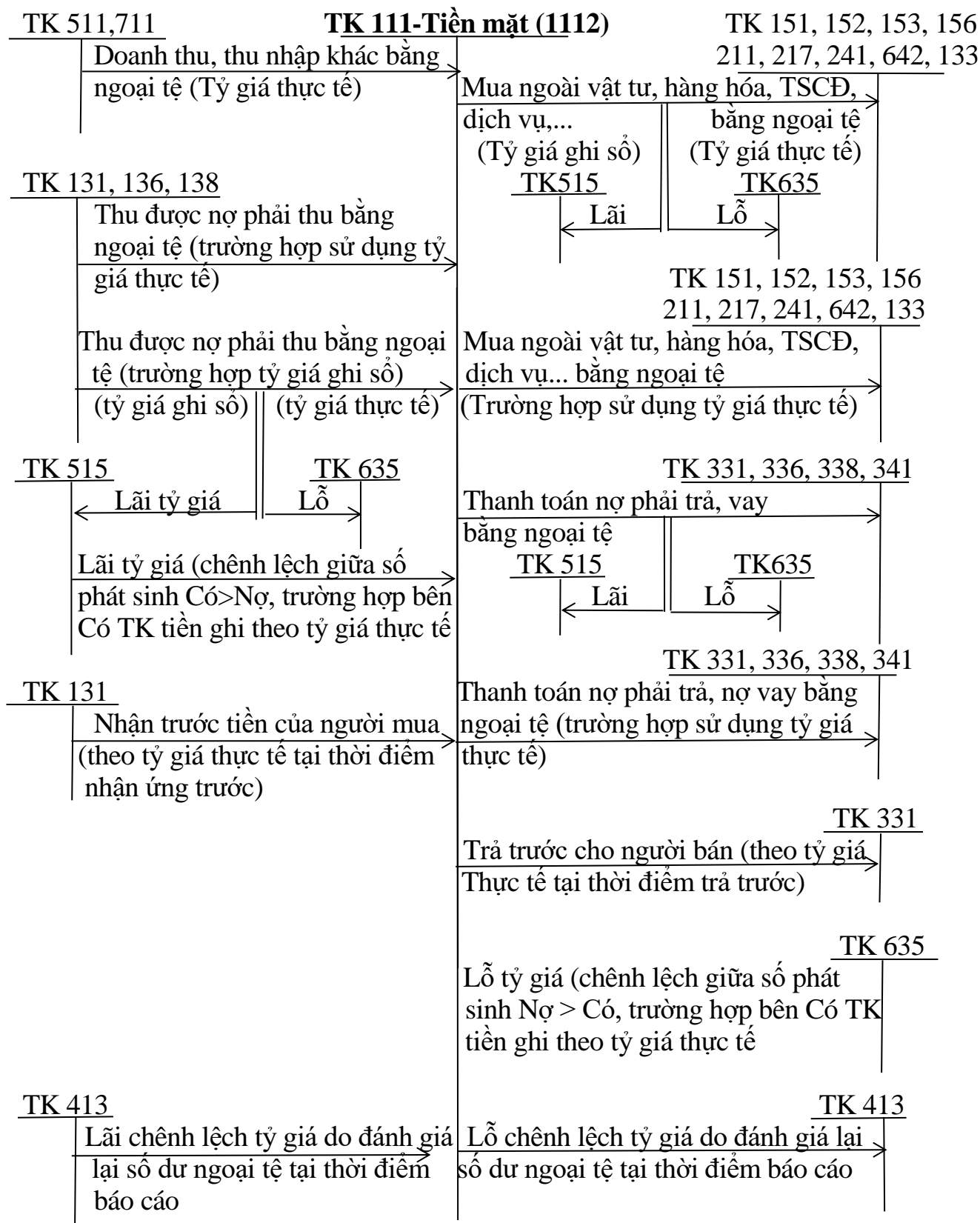
1.2.1.5. Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền mặt bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.1, 1.2 như sau:

TK 111 - Tiền mặt (1111)



Sơ đồ 1.1: KẾ TOÁN TIỀN MẶT (ĐỒNG VIỆT NAM)



Sơ đồ 1.2: KẾ TOÁN TIỀN MẶT (NGOẠI TỆ)**1.2.2. Tổ chức công tác kế toán tiền gửi ngân hàng:****1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng:**

- Nghiệp vụ phát sinh trên 20 triệu/lần phải thanh toán qua hình thức chuyển khoản

- Khi phát hành các chứng từ tài khoản TGNH, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số dư tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi...).

- Khi nhận được các chứng từ do Ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa các số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kì vẫn chưa xác minh rõ nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ phải đối chiếu giữa chứng từ theo giấy báo Có, báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng với số dư sổ chi tiết. Số chênh lệch được ghi vào các tài khoản chờ xử lý. Sang kì sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi sổ.

- Một doanh nghiệp có thể mở tài khoản ở nhiều ngân hàng, do đó kế toán tiền gửi ngân hàng phải mở các sổ kế toán chi tiết để theo dõi TGNH ở các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản.

- Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

+ Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122.

+ Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

1.2.2.2. Chứng từ sử dụng:

- **Giấy báo Nợ:** Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- **Giấy báo Có:** Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi
- **Bảng sao kê của ngân hàng:** Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.
- **Ủy nhiệm chi:** Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.
- **Ủy nhiệm thu:** Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa, dịch vụ.
- **Các chứng từ khác:** Séc chuyên khoản, séc định mức, séc bảo chi.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng:

✓ **TK 112: “Tiền gửi ngân hàng”**

✓ **Kết cấu:**

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào Ngân hàng
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ Ngân hàng

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kì (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

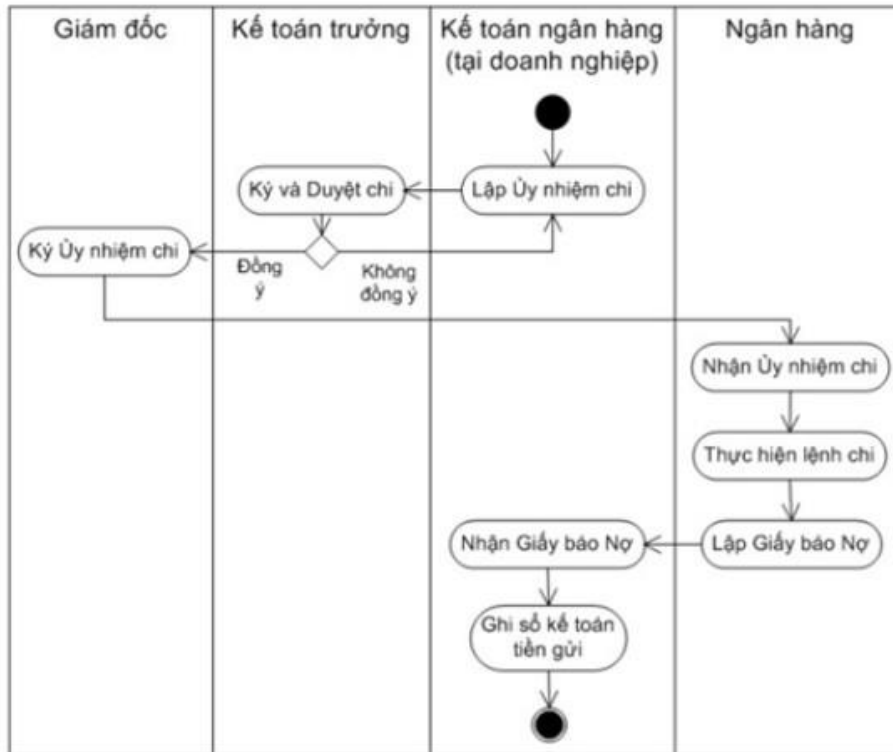
✓ Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 2 tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

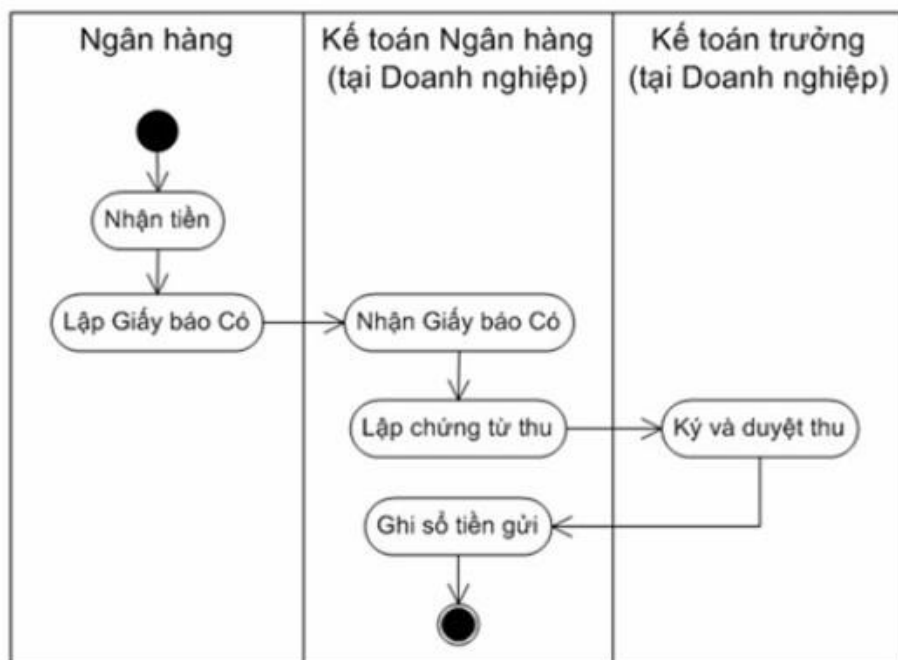
+ Tài khoản 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

1.2.2.4. Quy trình kế toán tiền gửi ngân hàng:

KẾ TOÁN CHI TIỀN GỬI

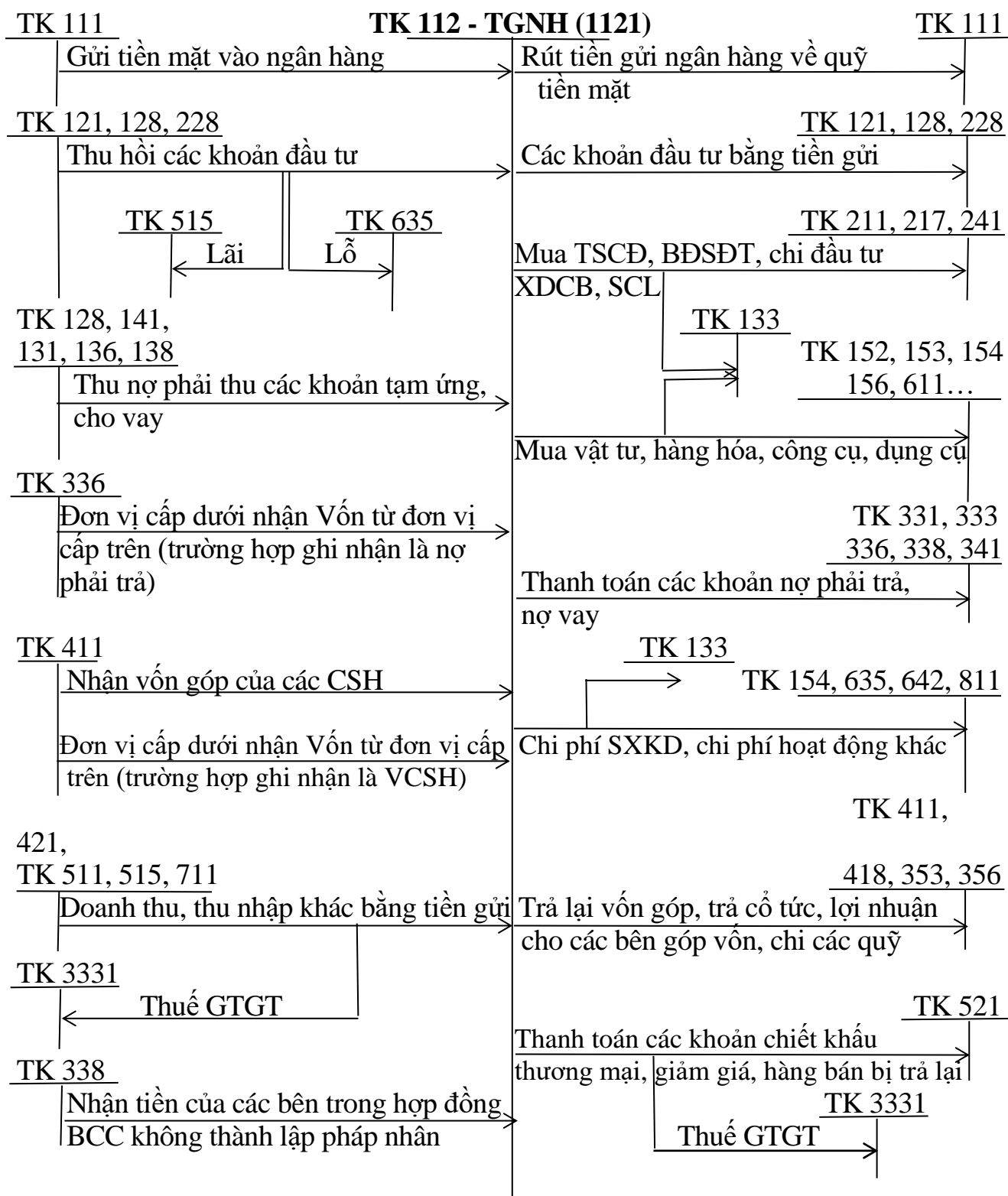


KẾ TOÁN THU TIỀN GỬI

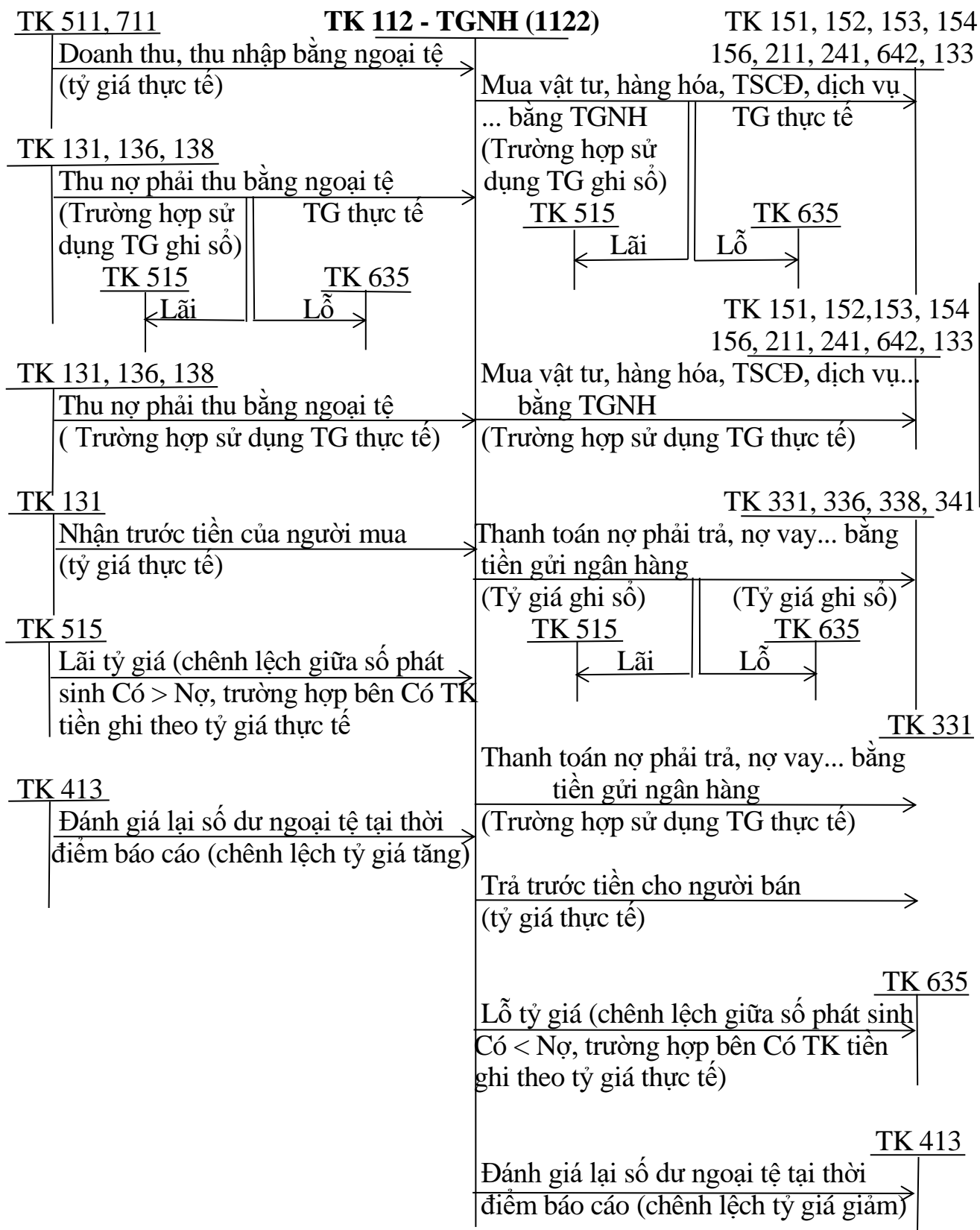


1.2.2.5. Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.3, 1.4 như sau:



Sơ đồ 1.3: Kế toán tiền gửi ngân hàng (Đồng Việt Nam)



Sơ đồ 1.4: Kế toán tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ)**1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:**

Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn các hình thức ghi sổ khác nhau:

Theo TT 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/8/2016, doanh nghiệp có 4 hình thức kế toán sau, doanh nghiệp có thể áp dụng 1 trong 4 hình thức sau:

Các hình thức ghi sổ kế toán:

- Hình thức kế toán Nhật kí chung
- Hình thức kế toán Nhật kí-sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.3.1. Ghi sổ theo hình thức Nhật kí chung:

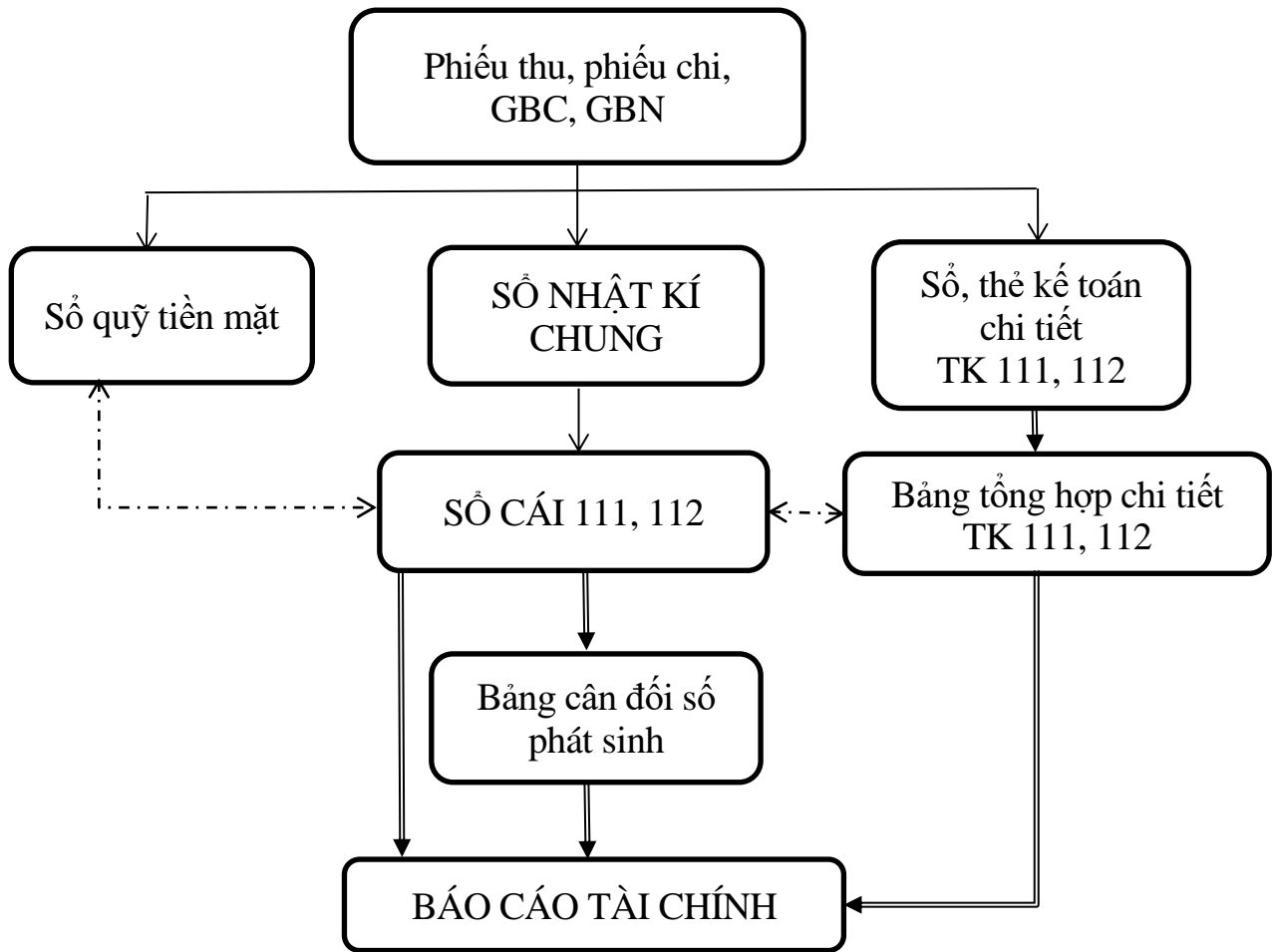
- Ghi sổ theo hình thức kế toán nhật kí chung tức là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được ghi nhận vào sổ nhật kí chung dựa trên các chứng từ kế toán: hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho,...Dựa vào những số liệu đã ghi trên sổ nhật kí chung để vào sổ cái cho từng đối tượng kế toán theo trình tự thời gian.

- Các loại sổ sách áp dụng:

- + Sổ Nhật kí chung
- + Sổ cái các tài khoản
- + Sổ nhật kí đặc biệt
- + Sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết

- Điều kiện áp dụng: Áp dụng cho mọi loại hình doanh nghiệp: sản xuất, thương mại, dịch vụ có quy mô vừa và nhỏ.

➤ **Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật kí chung**



Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí chung

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày ————>
- Ghi cuối tháng hoặc định kì ====>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <--->

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ, phiếu thu, phiếu chi, GBN, GBC đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật kí chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

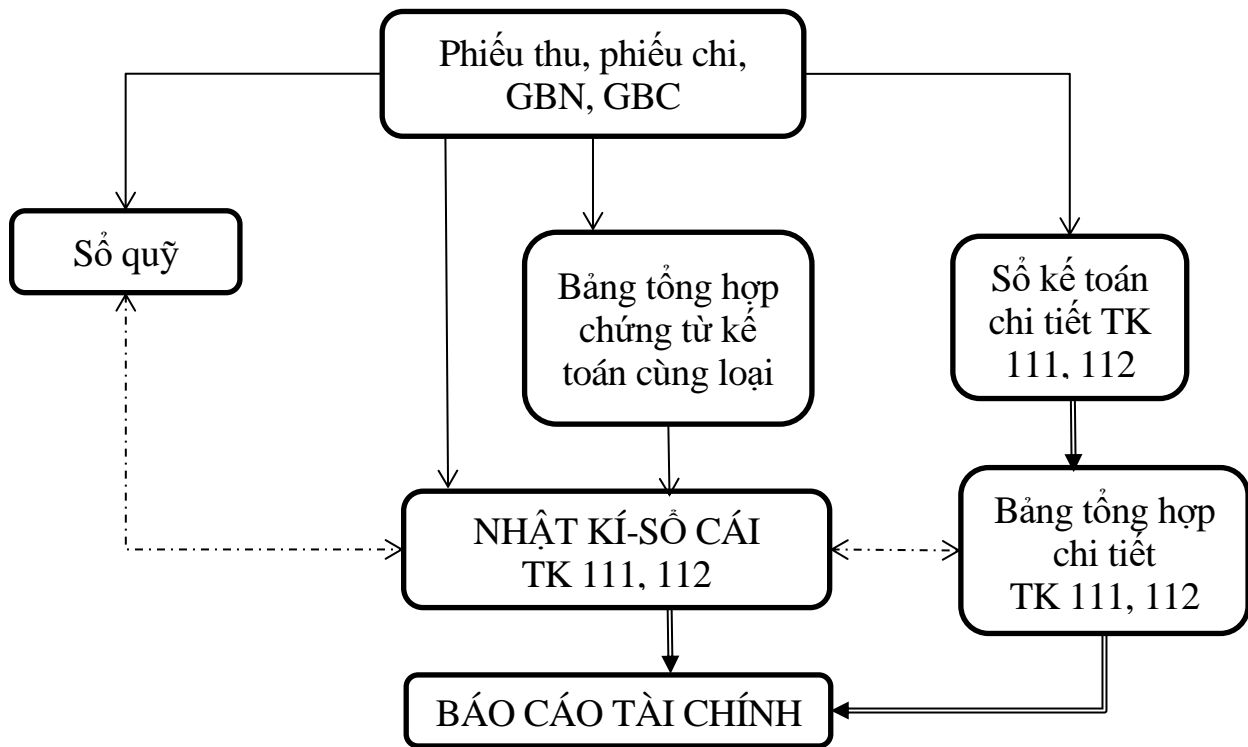
Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

1.3.2. Ghi sổ theo hình thức nhật kí-sổ cái

➤ Đặc trưng

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên các chứng từ kế toán đều được ghi vào sổ kế toán tổng hợp duy nhất là nhật kí sổ cái theo trình tự thời gian, ngoài các chứng từ kế toán, kế toán có thể dựa vào những số liệu đã được ghi nhận trên bảng tổng hợp các chứng từ cùng loại để ghi vào nhật kí sổ cái
- Các loại sổ sách áp dụng:
 - + Nhật kí - Sổ cái
 - + Sổ chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết
- Điều kiện áp dụng: chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, chỉ áp dụng ít tài khoản kế toán khi hạch toán.

➤ **Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật kí-sổ cái:**



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật kí-sổ cái

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi cuối tháng hoặc định kì ==>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <----->

Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ xác định tài khoản ghi nợ, ghi có để ghi vào nhật kí sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ được ghi trên 1 dòng ở cả 2 phần nhật kí và sổ cái. Chứng từ kế toán sau khi đã ghi sổ nhật kí sổ cái được sử dụng để ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng căn cứ số liệu trên các sổ kế toán chi tiết khóa sổ để lập bảng tổng hợp chi tiết cho từng tài khoản, sau đó đối chiếu số liệu giữa phần nhật kí với phần sổ cái trên

sổ nhật kí sổ cái, giữa bảng tổng hợp chi tiết từng tài khoản với tài khoản tổng hợp tương ứng với sổ nhật kí sổ cái. Số liệu trên nhật kí sổ cái và trên bảng tổng hợp chi tiết sau khi đã kiểm tra đối chiếu đảm bảo khớp đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

1.3.3. Ghi sổ theo hình thức chứng từ ghi sổ:

➤ *Đặc trưng*

- Căn cứ để ghi sổ kế toán tổng hợp là chứng từ ghi sổ. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

+ Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng kí chứng từ ghi sổ

+ Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm và phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

- Các loại sổ sách áp dụng:

+ Chứng từ ghi sổ

+ Sổ đăng kí chứng từ ghi sổ

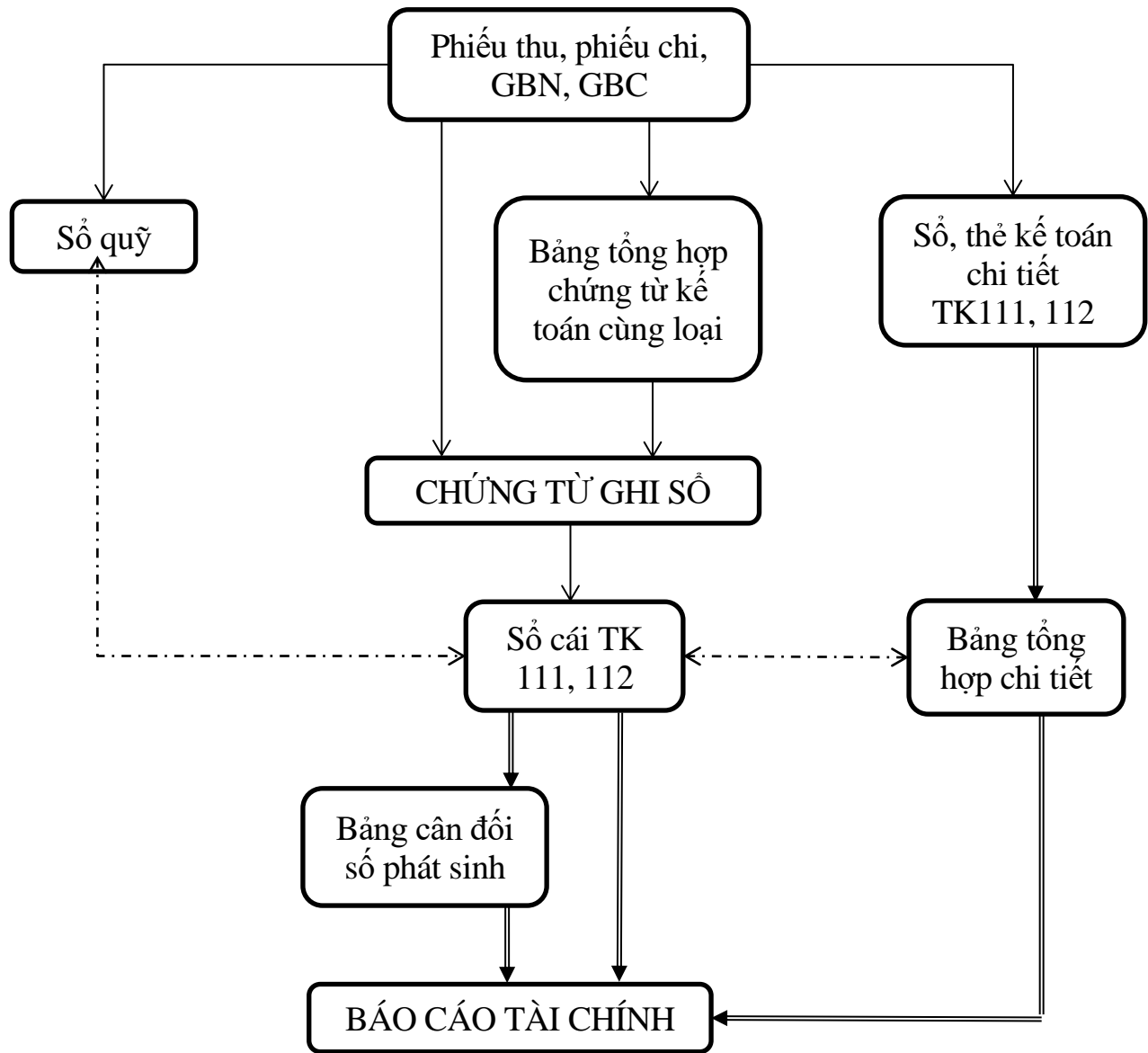
+ Sổ cái

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Hằng ngày, căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc hoặc bảng tổng hợp chứng từ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi vào chứng từ ghi sổ. Chứng từ ghi sổ là căn cứ để ghi vào sổ đăng kí chứng từ, sau đó dùng để ghi vào sổ cái. Chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, kế toán phải khóa sổ, tính ra tổng tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên sổ đăng kí chứng từ ghi sổ, và sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập bảng CĐSPS. Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

➤ *Trình tự ghi sổ theo hình thức chứng từ ghi sổ*



Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —>
- Ghi cuối tháng ==>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <-.->

1.3.4. Ghi sổ bằng phần mềm kế toán trên máy tính

➤ Đặc trưng

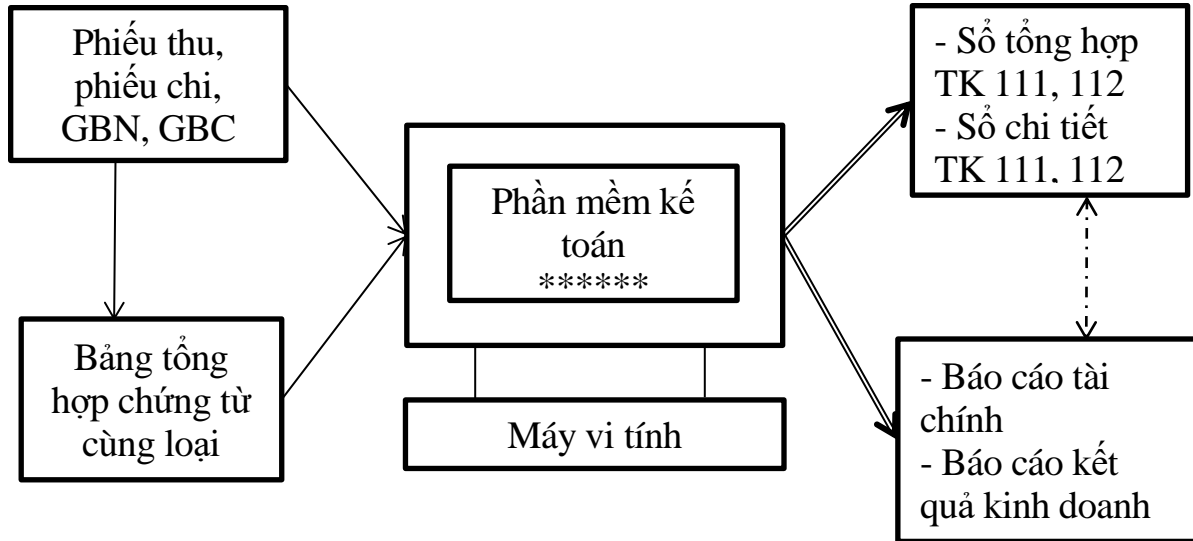
- Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

➤ Trình tự ghi sổ theo hình thức phần mềm kế toán trên máy vi tính:

Hàng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi nợ, ghi có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng biểu được thiết kế sẵn theo nguyên tắc của các hình thức kế toán nói trên trên phần mềm

Cuối tháng, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập Báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa sổ tổng hợp và sổ chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã được nhập trong kì. Người làm kế toán có thể kiểm tra đối chiếu sổ kế toán và Báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.



Sơ đồ 1.8: Trình tự kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←-...->

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi

Khái quát về Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi

- ✓ Tên giao dịch: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi
- ✓ Tên quốc tế: Nobi Transport Service Trading Limited Company
- ✓ Tên viết tắt: NOBI TRANSERCO
- ✓ Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH
- ✓ Địa chỉ: 6/2/47 Phương Lưu 1, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
- ✓ Mã số thuế: 0202013731
- ✓ Đại diện pháp luật: PHẠM VĂN NGỌC
- ✓ Vốn điều lệ: 1.000.000.000 đồng
- ✓ Ngày cấp giấy phép: 11/02/2020
- ✓ Ngày hoạt động: 11/02/2020
- ✓ Giấy phép kinh doanh: 0202013731 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi

Ngày nay, trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa, nền kinh tế nước ta với những chính sách mở đã thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, tạo động lực thúc đẩy sự tăng trưởng không ngừng. Nhưng bên cạnh đó nó cũng đã và ngày càng tạo ra cho thị trường trong nước sự cạnh tranh khốc liệt khiến cho các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển được thì buộc phải không ngừng thay đổi và hoàn

thiện về mọi mặt. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Thời gian đầu khi mới thành lập, công ty có quy mô hoạt động nhỏ, đội ngũ công nhân viên ít, cơ sở trang thiết bị còn thiếu thốn. Kể từ đó đến nay, với sự nỗ lực của ban Giám đốc cùng đội ngũ công nhân viên công ty đã, đang và ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn. Từ khi thành lập, Công ty đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển để dần khẳng định thương hiệu và vị thế trên thị trường.

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh và đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi

2.1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ của công ty:

Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ và Vận Tải Nobi là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, hoạt động theo đúng ngành nghề đăng ký kinh doanh và được pháp luật bảo vệ. Công ty có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Tuân thủ chính sách, pháp luật của Nhà nước
- Quản lí và sử dụng vốn theo đúng quy định, đảm bảo có lãi.
- Thực hiện nghiên cứu phát triển nhằm nâng cao năng suất lao động, cũng như thu nhập của người lao động.
- Chịu sự kiểm tra, thanh tra của Nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.
- Thực hiện những quy định của Nhà nước về việc đảm bảo quyền lợi của người lao động, vệ sinh an toàn lao động, bảo vệ môi trường sinh thái, thực hiện đúng những tiêu chuẩn kĩ thuật và những quy định của công ty

2.1.2.2. Ngành nghề kinh doanh của công ty:

- *Ngành nghề chính: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container, xe bồn, xe téc, xe kéo moóc)*

- *Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải* (Dịch vụ giao nhận hàng hóa, khai thuế hải quan; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Dịch vụ đóng gói liên quan đến vận tải; Dịch vụ môi giới thuê tàu biển; Logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển (bao gồm dịch vụ cung ứng tàu biển); Dịch vụ đại lý vận tải đường biển)

- *Cho thuê xe có động cơ* (Cho thuê ô tô tự lái, ô tô du lịch, ô tô chở khách, xe con, xe tải, xe container; Cho thuê xe nâng, xe cầu, ô tô, xe máy, xe đầu kéo, xe bồn, xe téc)

- *Kho bãi và lưu giữ hàng hóa*

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác

- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)

- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ

Một số hình ảnh nâng hạ hàng hóa tại cảng



Trong những năm gần đây, ngành Vận tải-Logistics đang trên đà tăng trưởng, nhu cầu về vận chuyển hàng hóa bằng container, lưu kho, lưu bãi tăng... vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty khá phát triển. Ngoài ra, hiện nay ở các khu công nghiệp hay nhiều doanh nghiệp cũng đang nhập xuất nhiều hàng hóa tại các cảng, cửa khẩu nên đã tạo nhiều điều kiện tốt cho doanh nghiệp được phát triển như ngày hôm nay.

2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động

Trong quá trình hoạt động của mình công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn

- *Thuận lợi:*

+ Đội ngũ nhân viên trẻ tuổi, năng động, nhiệt huyết, luôn nỗ lực hết mình vì công việc và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm rất cao, có tinh thần và kỹ năng làm việc tốt.

+ Môi trường làm việc văn minh, lành mạnh và chuyên nghiệp

+ Cơ sở vật chất tốt như: Xe con-ten-nơ chuyên chở được nhiều mặt hàng đa dạng, kho bãi rộng rãi, sạch sẽ, sức chứa lớn.

+ Bộ máy quản lí chuyên nghiệp, nhất quán, dễ dàng kiểm tra, kiểm soát

- *Khó khăn:*

+ Đội ngũ nhân viên còn trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm nên ban đầu còn gặp nhiều vướng mắc

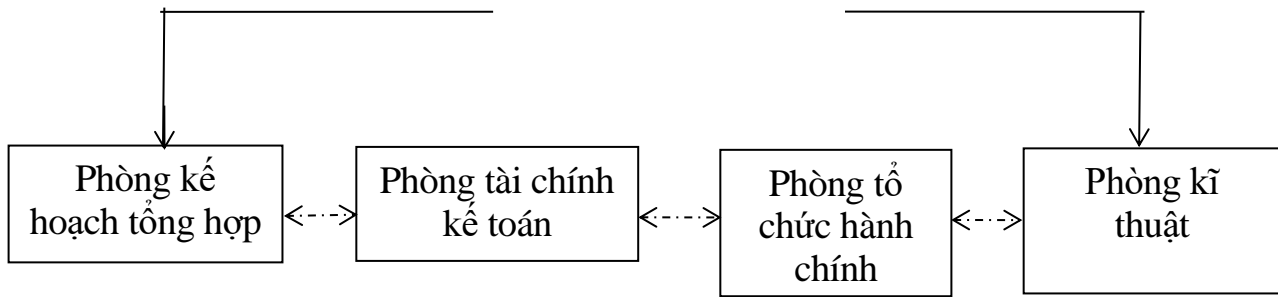
+ Nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng đa dạng

+ Đối thủ cạnh tranh nhiều. Phần lớn thị phần trong nước đang thuộc về các doanh nghiệp nước ngoài. Trong khi đó, các doanh nghiệp Vận tải-Logistics trong nước có quy mô nhỏ và thiếu sự liên kết hiệu quả với nhau.

2.1.4. Tổ chức bộ máy quản lí hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi:

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, với sự cạnh tranh gay gắt, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi đã không ngừng củng cố và hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lí của mình. Để phù hợp với quy mô, đặc điểm và tính chất của Công ty, nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ, toàn diện chức năng quản lí để hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch đề ra, bộ máy quản lí của Công ty như sau:

Giám đốc



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi

Ghi chú:

- ↔ Quan hệ trực tiếp
- <-.-.-.-> Quan hệ chức năng

Chức năng của từng phòng ban

- *Giám đốc*: là người đại diện pháp nhân của Công ty, có trách nhiệm pháp lí cao nhất, chịu trách nhiệm lãnh đạo và điều hành. Giám đốc chịu trách nhiệm trước nhà nước và trước Công ty về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- *Phòng kế hoạch tổng hợp*: có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh hằng tháng, quý, năm và dài hạn, tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ công nhân viên trong quá trình làm việc, đảm bảo chất lượng dịch vụ vận tải Công ty cung cấp cho khách hàng.

- *Phòng tài chính kế toán*: quản lý toàn bộ hoạt động tài chính; đồng thời, kiểm tra giám sát việc thực hiện thu, chi báo cáo kịp thời trực tiếp cho Giám đốc. Cung cấp số liệu, tài liệu cho Công ty, xây dựng kế hoạch tài chính mở rộng dịch vụ vận tải cung cấp, chuẩn bị kịp thời đầy đủ vốn cho kế hoạch kinh doanh của công ty hằng tháng, quý, năm và dài hạn. Hạch toán chính xác giá thành dịch vụ cung cấp, các khoản phải

nộp ngân sách, kế hoạch tiền mặt. Vận dụng tốt các chế độ chính sách về tài chính đem lại việc kinh doanh có hiệu quả cho công ty.

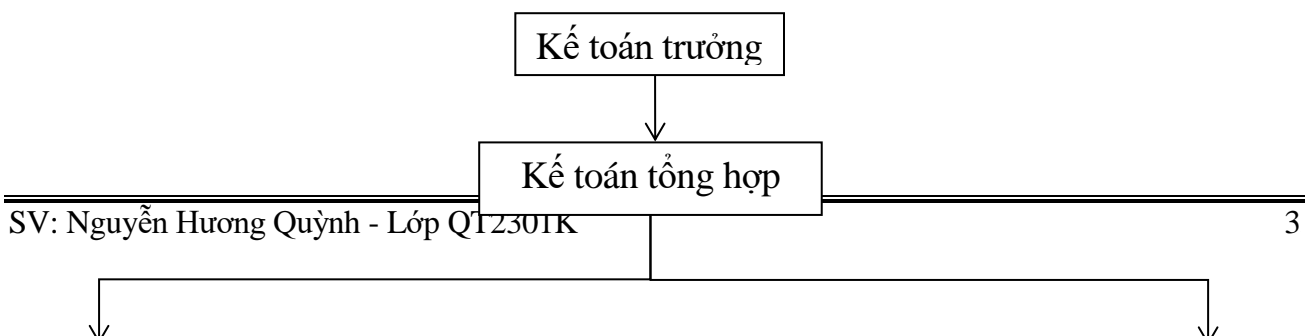
- *Phòng tổ chức hành chính:* có nhiệm vụ quản lý cán bộ CNV trong Công ty, phụ trách công tác hành chính như: văn thư, lưu trữ hồ sơ, tổ chức hội họp, lưu trữ các văn phòng phẩm cho các phòng ban.

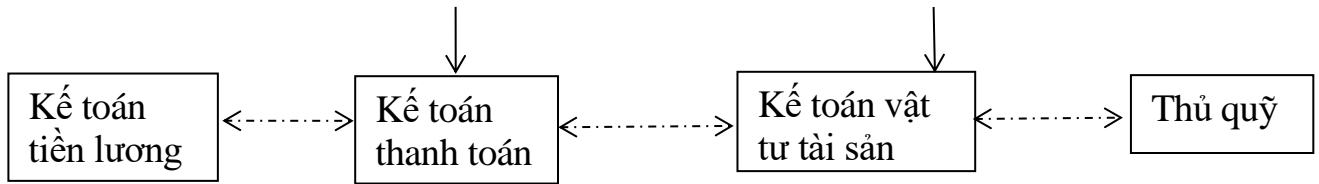
- *Phòng kĩ thuật:* Tham mưu về mặt kĩ thuật, kiểm tra chất lượng các xe tải, xe ô tô đầu kéo, công-ten-nơ trước khi hàng hóa được vận chuyển, giám sát việc hàng hóa được các xe nâng hạ, dỡ hàng, vận chuyển lên xe đảm bảo an toàn, đúng trọng lượng cho phép của xe, đảm bảo an toàn, giữ cho hàng hóa được nguyên vẹn, không hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

2.2. Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi

2.2.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán

Công ty lựa chọn hình thức kế toán tập trung. Với hình thức kế toán ở các bộ phận thu thập thông tin tiến hành xử lý chứng từ ban đầu sau đó gửi về phòng kế toán của Công ty kiểm tra vào sổ chi tiết, tổng hợp toàn bộ kế hoạch sản xuất kinh doanh rồi lập báo cáo tài chính.





Nguồn: Phòng kế toán

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobli

Ghi chú:

- ↔ Quan hệ trực tiếp
- <-.-.-.-> Quan hệ chức năng

- *Kế toán trưởng:* là người trực tiếp tổ chức, quản lí và điều hành bộ máy kế toán. Có nhiệm vụ tham mưu các hoạt động tài chính cho giám đốc, trực tiếp lãnh đạo các nhân viên kế toán trong công ty, kiểm tra công tác thu thập và xử lý chứng từ; kiểm soát và phân tích tình hình vốn của công ty. Đồng thời, hướng dẫn thi hành các chế độ tài chính do Nhà nước ban hành, báo cáo phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo định kì và chịu trách nhiệm mọi khoản trong báo cáo. Cuối tháng, kế toán trưởng có nhiệm vụ kiểm tra báo cáo quyết toán do kế toán tổng hợp lập nên để báo cáo cho lãnh đạo.

- *Kế toán tổng hợp:* có nhiệm vụ hướng dẫn kiểm tra số liệu của các kế toán viên rồi tổng hợp số liệu báo cáo quyết toán theo quý. Tập hợp chi phí xác định doanh thu, hạch toán lãi lỗ và đánh giá hiệu quả kinh doanh của công ty. Kế toán tổng hợp còn theo dõi tình hình thanh toán với ngân sách Nhà nước.

- *Kế toán vật tư*: mở sổ theo dõi tình hình nhập-xuất-tồn nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,... cả về số lượng lẫn chất lượng. Phân tích được nhu cầu thừa thiếu nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ,... trong kho bãi để tránh lãng phí nhằm sử dụng nguyên vật liệu hiệu quả cho hoạt động kinh doanh. Sau đó tổng hợp số liệu cho kế toán tổng hợp để trình lên kế toán trưởng.

- *Kế toán công nợ*: mở sổ theo dõi các khoản phải thu, phải trả của công ty, mở sổ chi tiết cho từng khách hàng, người bán, các khoản phải thu, phải trả khác, các khoản tạm ứng của công nhân viên; theo dõi và đối chiếu với số cái

- *Kế toán tiền lương*: lập bảng chấm công cho cán bộ công nhân viên và hàng tháng căn cứ vào bảng chấm công, đơn giá ngày công tính thu nhập cho người lao động.

- *Thu quỹ*:

+ Quản lí quỹ, thu chi tiền mặt

+ Kiểm kê, lập sổ tồn quỹ tiền và phản ánh kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

+ Bảo quản, lưu trữ các chứng từ gốc, cung cấp dữ liệu cho kế toán thanh toán ghi sổ.

2.2.2. Hình thức kế toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán: theo hình thức Nhật kí chung

2.2.3. Các chính sách áp dụng tại công ty

- Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

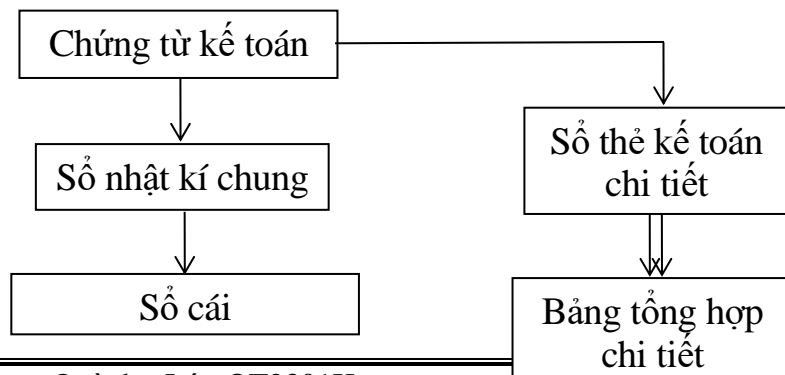
- Niên độ kế toán áp dụng là theo năm, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm (dương lịch).

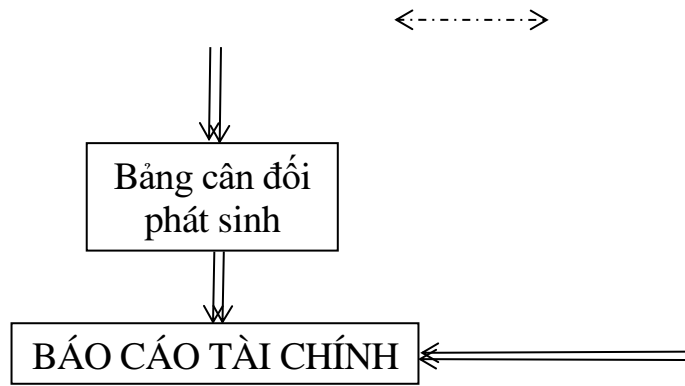
- Kỳ kế toán công ty áp dụng là theo tháng.

2.2.4. Phương pháp kế toán:

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng
- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp nhập trước xuất trước
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
- Công ty sử dụng đồng Việt Nam là loại tiền chính để hạch toán

2.2.5. Trình tự ghi sổ kế toán áp dụng tại công ty:





Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật kí chung tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tài Nobit

Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng hoặc ghi định kì
- > Kiểm tra đối chiếu.

Đặc trưng của hình thức kế toán Nhật kí chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật kí, mà trọng tâm là sổ Nhật kí chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật kí chung để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật kí chung
- Sổ cái
- Sổ chi tiết các tài khoản

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty:

Hàng ngày căn cứ những chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật kí chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả các số liệu ghi trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết), kế toán tiến hành lập báo cáo tài chính.

Theo nguyên tắc: Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật kí chung.

2.3. Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi

2.3.1. Kế toán tiền mặt

2.3.1.1. Nguyên tắc quản lí tiền mặt tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi

Tiền mặt là số vốn bằng tiền được thủ quỹ bảo quản an toàn trong két sắt của công ty phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày cũng như thuận lợi cho việc thanh toán giao dịch của công ty.

Mọi nghiệp vụ liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lí và bảo quản tiền mặt tại công ty do thủ quỹ chịu trách nhiệm, thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay mình, không được kiêm nhiệm công tác kế toán, mua bán vật tư hàng hóa để đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan.

Thủ quỹ được phép xuất tiền ra khỏi quỹ khi có đầy đủ các chứng từ hợp lệ.

Hàng ngày, căn cứ vào việc mua bán hàng, các khoản tạm ứng, phiếu thu, phiếu chi... kế toán tiến hành lập nên các chứng từ để làm căn cứ cho việc thu, mua, chi tiền

trong công ty và để đối chiếu số tiền thật có trong công ty để tránh làm thất thoát tiền của công ty

Khi có chứng từ gốc kế toán và thủ quỹ tiến hành ghi dữ liệu vào sổ quỹ tiền mặt và sổ nhật kí chung

Trên cơ sở nhật kí chung, kế toán tiếp tục ghi vào sổ cái TK 111 và sổ chi tiết các tài khoản có liên quan lần lượt theo các nghiệp vụ phát sinh trên sổ nhật kí chung.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu trên Sổ cái và Sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

2.3.1.2. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04-TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)

.....

2.3.1.3. Tài khoản sử dụng

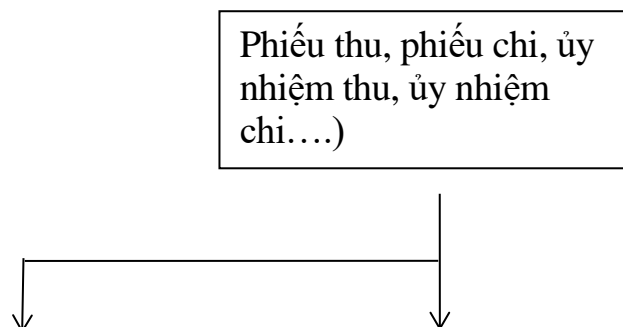
Để theo dõi tình hình hiện có, biến động tăng, giảm tiền mặt kế toán sử dụng tài khoản 111 “Tiền mặt”, tài khoản này có nội dung như sau:

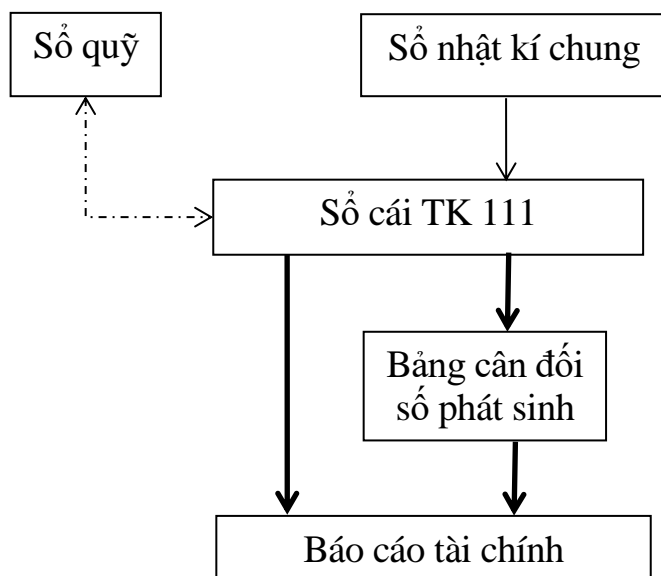
- 1111 Tiền Việt Nam (Kể cả ngân phiếu): Phản ánh tình hình thu chi, tồn quỹ, tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt
- 1112 Ngoại tệ (Quy đổi theo đồng Việt Nam) : Phản ánh tình hình thu chi tăng giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng Việt Nam

2.3.1.4. Sổ sách sử dụng

- Sổ quỹ tiền mặt (Mẫu S04a-DNN)
- Sổ nhật ký chung (Mẫu S03a-DNN)
- Sổ cái TK 111 (Mẫu S03b-DNN)

2.3.1.5. Quy trình hạch toán kế toán tiền mặt tại công ty





Sơ đồ 2.4 Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi

Chú thích : Ghi hàng ngày ————>
 Ghi cuối tháng hoặc định kì ————>
 Đối chiếu, kiểm tra <----->

Khảo sát nghiệp vụ kinh tế phát sinh

Nghiệp vụ 1: Ngày 06/05/2022, chi tiền mặt mua 50 lít dầu tại công ty Gia Trang theo hóa đơn số 0000927, số tiền 1.063.425 (đã bao gồm 10% thuế GTGT)

Từ hóa đơn GTGT số 0000927, thủ quỹ tiến hành lập phiếu chi số 11 để thanh toán tiền hàng cho công ty Gia Trang

+ Chứng từ gốc liên quan: Hóa đơn số 0000927 (**Biểu số 2.1**)

Phiếu chi 11 (**Biểu số 2.2**)

+ Kế toán hạch toán:

Nợ TK 154	966.750
Nợ TK 1331	96.675
Có TK 111	1.063.425

Biểu số 2.1 Hóa đơn GTGT số 0000927

<p>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG <i>(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)</i> Ngày 06 tháng 05 năm 2022 Mã CQT: 006E991F7100824791877E000FB157AED9</p>	<p>Ký hiệu: 1C22TYY Số: 0000927</p>
<p>Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GIA TRANG Mã số thuế: 0200545145</p>	

Địa chỉ: Km 103 Nguyễn Bình Khiêm, Hải Phòng Điện thoại: 0912894367 Số tài khoản: 10020069768 - Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam- CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI NOBI Mã số thuế: 0202013731 Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Dầu DO 0.05S-II	Lít	50	19.335	966.750
Cộng tiền hàng:					966.750
Thuế suất GTGT: 10% Cộng tiền thuế GTGT:					96.675
Tổng cộng tiền thanh toán					1.063.425
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng.</i>					
Người mua hàng			Người bán hàng Đã được kí điện tử bởi CÔNG TY TNHH TM CP GIA TRANG Ngày kí: 06/05/2022		

Biểu số 2.2. Phiếu chi số 11

Đơn vị: Công ty TNHH TM DV VT Nobli

Mẫu số: 02-TT

Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC-ngày
26/08/2016 của BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 06 tháng 05 năm 2022

Số: 11

Nợ :154...

Có :111...

Họ tên người nhận tiền:**Trần Thu Trang**.....

Địa chỉ:Công ty TNHH CP TM Gia Trang.....

Lý do chi:Trả tiền dầu xe.....

Số tiền:**1.063.425**.....

Bằng chữ: **Một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng**

Kèm theo chứng từ gốc.

Ngày 06 tháng 05 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
<i>(Ký, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi :

Nghiệp vụ 2: Ngày 09/05/2022, thu lại khoản tiền tạm ứng thừa cho chị Lê Thị Trúc mua máy tính cho phòng kế toán, số tiền 1.945.200

- Căn cứ vào Giấy đề nghị tạm ứng số 08 (**Biểu số 2.3**), kế toán viết phiếu chi số 25 (**Biểu số 2.4**) và hóa đơn GTGT số 0010028 (**Biểu số 2.5**)
- Căn cứ vào Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (**Biểu số 2.6**), kế toán viết phiếu thu số 32 (**Biểu số 2.7**)
- Căn cứ vào phiếu thu số 32, kế toán ghi sổ Nhật kí chung (**Biểu số 2.8**)
- Căn cứ vào sổ Nhật kí chung, kế toán phản ánh vào Sổ cái TK111 (**Biểu số 2.9**)
- Từ phiếu thu số 32, thủ quỹ phản ánh vào Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu số 2.10**).

+ Chứng từ gốc liên quan:

Giấy đề nghị tạm ứng số 08 (**Biểu số 2.3**)

Phiếu chi số 25 (**Biểu số 2.4**)

Hóa đơn GTGT số 0010028 (**Biểu số 2.5**)

Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng (**Biểu số 2.6**)

Phiếu thu số 32 (**Biểu số 2.7**)

+ Kế toán hạch toán:

Nợ TK 141	15.000.000
Có TK 1111	15.000.000
Nợ TK 242	11.868.000
Nợ TK 1331	1.186.800
Có TK 141	13.054.800

Nợ TK 1111 1.945.200

Có TK 141 1.945.200

Biểu số 2.3 Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng

Đơn vị: Công ty TNHH TM DV VT Nobi

Mẫu số: 03-TT

Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC-ngày 26/08/2016 của BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 07 tháng 05 năm 2022

Số 08

Kính gửi: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi

Tên tôi là: Lê Thị Trúc.

Địa chỉ: Phòng Kế Toán

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 15.000.000.

Viết bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn

Lý do tạm ứng: Tạm ứng mua máy tính cho phòng tài chính kế toán.

Thời hạn thanh toán: 12/05/2022.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người đề nghị tạm ứng
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Biểu số 2.4 Phiếu chi số 25

Đơn vị: Công ty TNHH TM DV VT Nobli

Mẫu số: 02-TT

Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC-ngày
26/08/2016 của BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 07 tháng 5 năm 2022

Số: 25

Nợ:141...

Có:111...

Họ tên người nộp tiền: **Lê Thị Trúc**

Địa chỉ: Phòng tài chính kế toán

Lý do chi: Tạm ứng mua máy tính cho phòng tài chính kế toán

Số tiền: **15.000.000**

Bằng chữ: **Mười lăm triệu đồng chẵn.**

Kèm theo chứng từ gốc.

Ngày 07 tháng 05 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

Thủ quỹ

Người nộp tiền

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Mười lăm triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi :

Biểu số 2.5 Hóa đơn GTGT số 0010028

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Ký hiệu: 1C22TQT	
(VAT INVOICE)				Số: 0010028	
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử					
Ngày 08 tháng 05 năm 2022					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ MINH KHANG					
Mã số thuế: 0200561379					
Địa chỉ: 230 Ngô Gia Tự, Hải Phòng					
Điện thoại: 0869137960					
Số tài khoản: 14122247 Ngân hàng: ACB					
Họ tên người mua hàng: Lê Thị Trúc					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI NOBI					
Mã số thuế: 0202013731					
Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Máy tính	chiếc	1	11.868.000	11.868.000
Cộng tiền hàng:					11.868.000
Thuế suất GTGT: 10% Cộng tiền thuế GTGT:					1.186.800
Tổng cộng tiền thanh toán:					13.054.800
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười ba triệu không trăm năm mươi tư nghìn tám trăm đồng./</i>					
Người mua hàng			Người bán hàng		
			Đã được kí điện tử bởi		
			CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ MINH KHANG		
			Ngày kí: 08/05/2022		
<small>Mã của cơ quan thuế: 006246C83588E9496B9C7A5E4B3873F280</small>					

Biểu số 2.6 Giấy thanh toán tiền tạm ứng số 30

Đơn vị: Công ty TNHH TM DV VT Nobii
 Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng

Mẫu số: 05-TT
 Ban hành theo Thông tư
 133/2016/TT-BTC-ngày 26/08/2016
 Của bộ tài chính

GIẤY THANH TOÁN TIỀN TẠM ỨNG

Ngày 09 tháng 05 năm 2022

Số 30

Họ và tên người đề nghị thanh toán: Lê Thị Trúc.

Bộ phận (Hoặc địa chỉ): Phòng Tài Chính Kế Toán.

Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây:

Diễn giải	Số tiền
A	1
I. Số tiền tạm ứng:	15.000.000
1. Số tạm ứng các kì trước chưa chi hết
2. Số tạm ứng kì này:	15.000.000
II. Số tiền đã chi:	13.054.800
1. Chứng từ số 0004692 ngày 08/05/2022	13.054.800
III. Chênh lệch	
1. Số tạm ứng chi không hết (I - II)	1.945.200
2. Chi quá số tạm ứng (II - I)	1.945.200

Giám đốc
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

Kế toán
 (Ký, họ tên)

Người đề nghị thanh toán
 (Ký, họ tên)

Biểu số 2.7 Phiếu thu số 32

Đơn vị: Công ty TNHH TM DV VT Nobli

Mẫu số: 01-TT

Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC-ngày
26/08/2016 của BTC)

PHIẾU THU

Ngày 09 tháng 05 năm 2022

Số: 32

Nợ : ...111.....

Có :141.....

Họ tên người nộp tiền: Lê Thị Trúc

Địa chỉ: Phòng tài chính kế toán

Lý do nộp: Tiền thừa tạm ứng mua máy tính cho phòng tài chính kế toán

Số tiền: 1.945.200

Bằng chữ: Một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm đồng.

Kèm theo chứng từ gốc.

Ngày 09 tháng 05 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(*Đã ký*)

Kế toán trưởng
(*Đã ký*)

Người lập phiếu
(*Đã ký*)

Thủ quỹ
(*Đã ký*)

Người nộp tiền
(*Đã ký*)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi :

Nghiệp vụ 3: Ngày 10/05/2022, chị Đoàn Thu Hương - Phòng kế toán tài chính, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền 550.000.000

Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan, kế toán định khoản:

Nợ TK 111: 550.000.000

Có TK 112: 550.000.000

Kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc ghi vào Sổ Nhật kí chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên Sổ nhật kí chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và Sổ cái TK 112. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu tiền hành vào Sổ quỹ tiền mặt, kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy rút tiền, giấy báo nợ ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Cuối kì, căn cứ vào Sổ cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Chứng từ gốc liên quan: Giấy báo nợ số 430 (**Biểu số 2.8**)

Phiếu thu 33 (**Biểu số 2.9**)

Biểu số 2.8 Giấy báo nợ số 430

 NGÂN HÀNG Á CHÂU	GIẤY BÁO NỢ Ngày 10-05-2022	Mã GDV: DO VIET ANH Mã KH: 22092 Số GD: 430
Chi nhánh: Hải Phòng		
Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI Mã số thuế: 0202013731		
Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đang ghi Nợ tài khoản của Quý khách với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Nợ: 10020038794		
Số tiền bằng số: 550.000.000		
Số tiền bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng chẵn.		
Nội dung: Chuyển tiền về nhập quỹ		
Giao dịch viên		Kiểm soát

Khi tiền về, thủ quỹ tiến hành ghi phiếu thu số 33 (**Biểu số 2.9**)

Biểu số 2.9. Phiếu thu số 33

Đơn vị: Công ty TNHH TM DV VT Nobì		Mẫu số: 01-TT		
Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng		(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC-ngày 26/08/2016 của BTC)		
PHIẾU THU				
<i>Ngày 10 tháng 5 năm 2022</i>				
			Số: 33	
			Nợ :111.....	
			Có :112.....	
Họ tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Xuân				
Địa chỉ: Công ty TNHH TM DV VT Nobì				
Lý do nộp: Chuyển tiền về nhập quỹ				
Số tiền: 550.000.000				
Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng.				
Kèm theo chứng từ gốc.				
<i>Ngày 10 tháng 05 năm 2022</i>				
Thủ trưởng đơn vị <i>(Đã ký)</i>	Kế toán trưởng <i>(Đã ký)</i>	Người lập phiếu <i>(Đã ký)</i>	Thủ quỹ <i>(Đã ký)</i>	Người nộp tiền <i>(Đã ký)</i>
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Năm trăm năm mươi triệu đồng.				
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....				
+ Số tiền quy đổi :				

Nghiệp vụ 4: Ngày 30/05/2022, thu nợ tiền cước vận chuyển tháng 4/2022 công ty Cảng Đoạn Xá bằng tiền mặt, số tiền 10.123.500, kế toán lập phiếu thu số 50 (**biểu 2.10**)

+ Chứng từ gốc liên quan: Phiếu thu số 50 (**Biểu số 2.10**)

+ Kế toán hạch toán:

Nợ TK 1111 10.123.500

Có TK 131 10.123.500

Biểu số 2.10. Phiếu thu số 50

Đơn vị: Công ty TNHH TM DV VT Nobi

Mẫu số: 01-TT

Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC-ngày
26/08/2016 của BTC)

PHIẾU THU

Ngày 30 tháng 5 năm 2022

Số: 50

Nợ :1111...

Có :131.....

Họ tên người nộp tiền: **Vũ Thảo Anh**

Địa chỉ: Công ty Cảng Đoạn Xá

Lý do nộp: Thanh toán nợ tiền cước vận chuyển

Số tiền: **10.123.500**

Bằng chữ: **Mười triệu một trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng.**

Kèm theo chứng từ gốc.

Ngày 30 tháng 05 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nộp tiền
<i>(Đã ký)</i>	<i>(Đã ký)</i>	<i>(Đã ký)</i>	<i>(Đã ký)</i>	<i>(Đã ký)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Mười triệu một trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi :

Căn cứ vào Phiếu thu, Phiếu chi, thủ quỹ ghi vào Sổ quỹ như biểu 2.11

Biểu 2.11 Sổ quỹ tiền mặt

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi

Mẫu số: S04a-DNN

Ban hành theo Thông tư

Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng

133/2016/TT-BTC-ngày 26/08/2016

Của bộ tài chính

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Tên tài khoản: 111

Loại quỹ: Đồng

Kỳ: năm 2022

NTG S	NTC T	SHCT		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
				Số tồn đầu năm			2.298.198.457
....
06/05	06/05		PC11	Mua dầu của công ty Gia Trang		1.063.425	23.480.000
07/05	07/05		PC14	Chi tiền tạm ứng mua máy tính		15.000.000	8.480.000
....
09/05	09/05	PT32		Tiền thừa tạm ứng mua máy tính	1.945.200		40.035.200
10/05	10/05	PT33		Chuyển tiền về nhập quỹ	550.000.000		590.035.200
....
30/05	30/05	PT50		Công ty Cảng Đoạn Xá trả nợ	10.123.500		256.120.000
....
				Cộng số phát sinh	1.149.972.076	1.467.901.866	
				Số tồn cuối năm			1.980.268.667

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào các chứng từ gốc (phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn GTGT...) kế toán ghi vào sổ Nhật kí chung như biểu 2.12.

Biểu 2.12 Sổ nhật kí chung

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi

Mẫu số: S03a-DNN

Ban hành theo Thông tư

Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng

133/2016/TT-BTC-ngày 26/08/2016

Của bộ tài chính

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2022

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang		73.391.062	73.391.062
.....
06/05	PC11	06/05	Mua dầu của công ty Gia Trang	154 1331 111	966.750 96.675	1.063.425
07/05	PC14 GDNTU'08	07/05	Chi tiền tạm ứng mua máy tính cho phòng kế toán	141 111	15.000.000	15.000.000
08/05	HĐ 0010028 GTTTTU'30	08/05	Mua máy tính cho phòng kế toán	242 1331 141	11.868.000 1.186.800	13.054.800
09/05	PT32	09/05	Tiền thừa tạm ứng mua máy tính	111 141	1.945.200	1.945.200
10/05	PT33 GBN430	10/05	Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt	111 112	550.000.000	550.000.000
.....
30/05	PT50	30/05	Công ty Cảng Đoạn Xá trả nợ	111 131	10.123.500	10.123.500
.....
			Tổng cộng		5.846.213.792	5.846.213.792

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào sổ Nhật kí chung (biểu 2.12) kế toán ghi vào Sổ cái TK 111 (Biểu 2.13)

Biểu 2.13 Sổ cái TK 111

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi

Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN

Ban hành theo Thông tư

133/2016/TT-BTC-ngày 26/08/2016
Của bộ tài chính

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền mặt.

Số hiệu: 111.

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHTK Đổi ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu năm		2.298.198.457	
.....
06/05	PC11	06/05	Mua dầu của công ty Gia Trang	154 1331		966.750 96.675
07/05	PC14 GDNTU'08	07/05	Chi tiền tạm ứng mua máy tính cho phòng kế toán	141		15.000.000
09/05	PT32	09/05	Tiền thừa tạm ứng mua máy tính	141	1.945.200	
10/05	PT33 GBN430	10/05	Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt	112	550.000.000	
.....
30/05	PT50	30/05	Công ty Cảng Đoạn Xá trả nợ	131	10.123.500	
.....
			Cộng số phát sinh		1.149.972.076	1.467.901.866
			Số dư cuối năm		1.980.268.667	

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

2.3.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi:

2.3.2.1. Nguyên tắc quản lí tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi:

Theo chế độ quản lí tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày, còn lại đều gửi tại Ngân hàng.

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi chỉ mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB).

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi chỉ có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có và lệnh chi (UNC)

Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã kí kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyển hóa đơn của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Cuối kì, ngân hàng gửi các chứng từ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lí kịp thời.

Qua kiểm tra, đối chiếu chính xác thông tin số tiền trong tài khoản của mình cuối kì công ty sẽ căn cứ vào đó để lập báo cáo tài chính.

2.3.2.2. Chứng từ sử dụng

- Ủy nhiệm thu
- Ủy nhiệm chi
- Séc chuyển khoản,
- Séc bảo chi
- Giấy báo có
- Giấy báo nợ

2.3.2.3. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi tình hình hiện có, biến động tăng, giảm của tiền gửi Ngân Hàng, kế toán sử dụng TK 112 “ tiền gửi Ngân Hàng” tài khoản này có thể được mở chi tiết theo từng nơi tiền gửi.

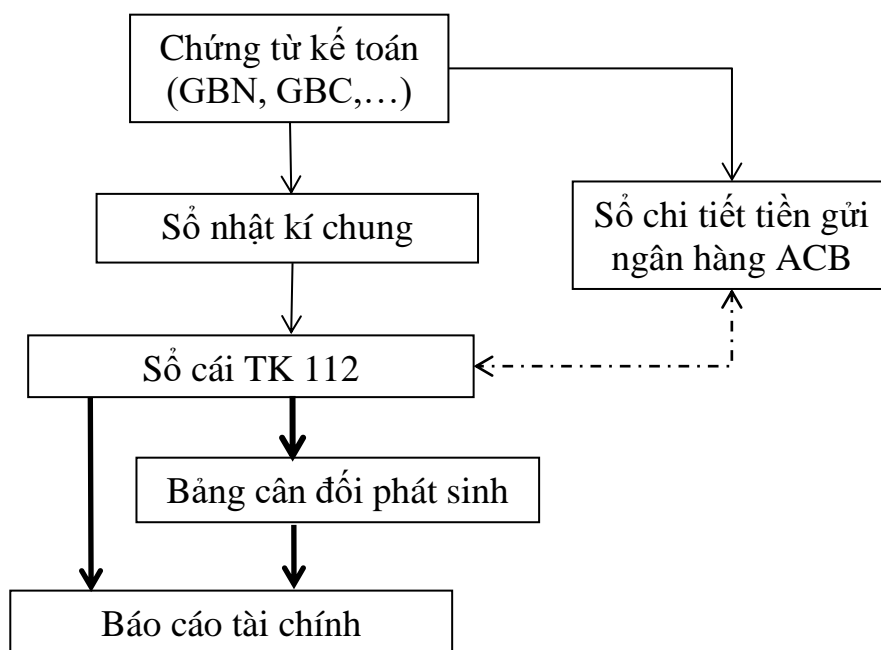
- 1121: Tiền Việt Nam
- 1122: Ngoại tệ

2.3.2.4. Sổ sách sử dụng

- Sổ tiền gửi ngân hàng (Mẫu S05-DNN)
- Sổ cái TK 112 (Mẫu S03b-DNN)
- Sổ Nhật ký chung (Mẫu S03a-DNN)

.....

2.3.2.5. Quy trình hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty



Sơ đồ 2.5 Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi

- Chú thích :** Ghi hàng ngày —————>
- Ghi cuối tháng hoặc định kì —————>
- Đối chiếu, kiểm tra <----->

Trình tự ghi sổ kế toán

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ TK 112

Sau đó, kế toán kiểm tra, đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ cái sẽ lập Bảng cân đối phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

*** Khảo sát nghiệp vụ thực tế phát sinh**

*** Kế toán giảm tiền gửi ngân hàng**

Nghiệp vụ 1: Ngày 14/5/2022 , trả nợ cho Công ty Lốp Huy số tiền là 22.000.000, theo Ủy nhiệm chi (biểu 2.14) và Giấy báo nợ (biểu 2.15)

+ Chứng từ gốc liên quan:


Ủy nhiệm chi số 22 (**Biểu 2.14**)

Giấy báo nợ số 93 (**Biểu số 2.15**)

+ Kế toán định khoản:

Nợ TK 331	22.000.000
Có TK 1121	22.000.000

Biểu số 2.14 Ủy nhiệm chi số 22

 <p>ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU</p>	<p>ỦY NHIỆM CHI/ PAYMENT ORDER</p> <p>Ngày/ Date: 14/05/2022</p>	<p>Số/ No: BN000022</p>
ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ APPLICANT		
<p>Tên tài khoản/ Acct's Name: CÔNG TY TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi</p>		
<p>Số tài khoản/ Acct No: 10020038794 Tại ngân hàng Á Châu_Chi nhánh/ At ACB Branch: ACB Hải Phòng</p>		
ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/ BENEFICIARY		
<p>Đơn vị thụ hưởng/ Beneficiary: Công ty TNHH Lốp Huy</p>		
<p><input type="checkbox"/> Số tài khoản/ Acct No: 32110005139885</p>		
<p><input type="checkbox"/> CMND/Hộ chiếu/ ID CARD/PP No: Ngày cấp/ Date:/...../..... Nơi cấp/ Place:</p>		
<p>Tại ngân hàng/ Beneficiary's Bank: Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam Tỉnh, TP/ Province, City: Hải Phòng</p>		
<p>Số tiền bằng chữ/ Amount in words: Hai mươi hai triệu đồng chẵn. Bằng số 22.000.000 VND</p> <p style="text-align: right; margin-right: 50px;"><i>In figures</i></p>		
<p>Nội dung/ Details: Trả nợ cho Công ty TNHH Lốp Huy</p>		
ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ APPLICANT	NGÂN HÀNG Á CHÂU/ ACB	NGÂN HÀNG B/ B Bank
<p>Kế toán trưởng Chủ tài khoản</p> <p><i>Chief Accountant</i> <i>Account Holder</i></p>	<p>Ghi số ngày/ Post Date:/...../.....</p> <p>Giao dịch viên Kiểm soát viên</p> <p><i>Teller</i> <i>Supervisor</i></p>	<p>Ghi số ngày/ Post Date:/...../.....</p> <p>Giao dịch viên Trưởng đơn vị</p> <p><i>Teller</i> <i>Manager</i></p>
<p>Đoàn Thị Ngà</p>		

Biểu số 2.15 Giấy báo nợ số 519



Chi nhánh: Hải Phòng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 14-05-2022

Mã GDV: NGUYEN HAI HA

Mã KH: 22092

Số GD: 519

Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI

Mã số thuế: 0202013731

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đang ghi Nợ tài khoản của Quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 10020038794

Số tiền bằng số: 22.000.000

Số tiền bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng chẵn

Nội dung: Trả nợ cho Công ty TNHH Lớp Huy

Giao dịch viên

Kiểm soát

Nghiệp vụ 2: Ngày 14/05/2022, mua dầu của công ty TNHH MTV Dầu Nhon Hoàng Phúc, số tiền là 80.506.072 đồng thanh toán bằng chuyển khoản, theo hóa đơn GTGT (biểu 2.16), Ủy nhiệm chi (biểu 2.17), Giấy báo nợ (biểu 2.18)

+ Chứng từ gốc liên quan:

Hóa đơn GTGT số 0000053 (**biểu 2.16**)

Ủy nhiệm chi số 23 (**biểu 2.17**)

Giấy báo nợ số 520 (**biểu 2.18**)


+ Kế toán định khoản

Nợ TK 154	73.180.520
Nợ TK 133	7.318.052
Có TK1121	80.506.072

Biểu số 2.16 Hóa đơn GTGT số 0000053

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Ký hiệu: 1C22TAA	
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)				Số: 0000053	
Ngày 14 tháng 05 năm 2022					
Mã CQT: 003AF220AE644F455983C5BC2342916EE0					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH MTV DẦU NHỒN HOÀNG PHÚC					
Mã số thuế: 1001065403					
Địa chỉ: Số nhà 120, Phố Nguyễn Hán Đình, Tổ 4, Thị Trấn Đông Hưng, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam					
Điện thoại: 0913.107.869					
Số tài khoản: 47110001251187 - Ngân hàng BIDV - Chi Nhánh Thái Bình					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI NOBI					
Mã số thuế: 1100747301					
Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam					
Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Dầu VS Super Dieselube CF-4/SG20W50/xo-181	Lít	430,00	60.000,00	25.800.000
2	Dầu nhòn CRB 20W50	Lít	508,00	58.190,00	29.560.520
3	Dầu Activ Vistra 20W50	Thùng	11,00	1.620.000,00	17.820.000
Cộng tiền hàng:					73.180.520
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:					7.318.052
Tổng tiền thanh toán:					80.498.572
Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám mươi triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng.</i>					
Người mua hàng			Người bán hàng		
			Đã được kí điện tử bởi		
			CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ MINH KHANG		
			Ngày kí: 14/05/2022		

Biểu số 2.17 Ủy nhiệm chi số 23

	ỦY NHIỆM CHI/ PAYMENT ORDER Ngày/ Date: 14/05/2022	Số/ No: BN000023
ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ APPLICANT		
Tên tài khoản/ Acct's Name: CÔNG TY TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi		
Số tài khoản/ Acct No: 10020038794 Tại ngân hàng Á Châu_Chi nhánh/ At ACB Branch: ACB Hải Phòng		
ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/ BENEFICIARY		
Đơn vị thụ hưởng/ Beneficiary: Công ty TNHH MTV Dầu Nờn Hoàng Phúc		
<input type="checkbox"/> Số tài khoản/ Acct No: 47110001251187		
<input type="checkbox"/> CMND/Hộ chiếu/ ID CARD/PP No: Ngày cấp/ Date:/...../..... Nơi cấp/ Place:		
Tại ngân hàng/ Beneficiary's Bank: Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam Tỉnh, TP/ Province, City: Thái Bình		
Số tiền bằng chữ/ Amount in words: Tám mươi triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng. Bằng số 80.498.572 VND In figures		
Nội dung/ Details: Thanh toán tiền dầu cho Công ty TNHH MTV Dầu Nờn Hoàng Phúc		
ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/ APPLICANT	NGÂN HÀNG Á CHÂU/ ACB	NGÂN HÀNG B/ B Bank
Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Ghi số ngày/ Post Date:/...../..... Giao dịch viên <i>Teller</i>	Ghi số ngày/ Post Date:/...../..... Giao dịch viên <i>Teller</i>
Chủ tài khoản <i>Account Holder</i>	Kiểm soát viên <i>Supervisor</i>	Trưởng đơn vị <i>Manager</i>
Đoàn Thị Ngà		

Biểu số 2.18 Giấy báo nợ số 520



Chi nhánh: Hải Phòng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 14-05-2022

Mã GDV: NGUYEN HAI HA

Mã KH: 22092

Số GD: 520

Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI

Mã số thuế: 0202013731

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đang ghi Nợ tài khoản của Quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 10020038794

Số tiền bằng số: 80.498.572

Số tiền bằng chữ: Tám mươi triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng.

Nội dung: Thanh toán tiền dầu cho công ty TNHH MTV Dầu Nhờn Hoàng Phúc

Giao dịch viên

Kiểm soát

***Kế toán tăng tiền gửi ngân hàng**


Nghiệp vụ 1: Ngày 20/05/2022, Công ty nhận được Giấy báo có (biểu 2.19) của ngân hàng ACB thông báo về trả lãi tiền gửi ngân hàng, số tiền 103.088 đồng

+ Chứng từ gốc liên quan: Giấy báo có số 694 (**Biểu số 2.19**)

+ Kế toán hạch toán:

Nợ TK 1121	103.088
Có TK 515	103.088

Biểu số 2.19 Giấy báo có số 694

 NGÂN HÀNG Á CHÂU	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV: VU THI TUYET
Chi nhánh: Hải Phòng	Ngày 20-05-2022	Mã KH: 22092
		Số GD: 694
Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI		
Mã số thuế: 0202013731		
Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đang ghi CỐ tài khoản của Quý khách với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 10020038794		
Số tiền bằng số: 103.088		
Số tiền bằng chữ: Một trăm linh ba nghìn không trăm tám mươi tám đồng		
Nội dung: Lãi nhập vốn.		
Giao dịch viên		Kiểm soát

Biểu số 2.20 Giấy báo có số 781



Chi nhánh: Hải Phòng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 25-05-2022

Mã GDV: VU XUAN SON

Mã KH: 22092

Số GD: 781

Kính gửi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI

Mã số thuế: 0202013731

Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đang ghi CÓ tài khoản của Quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 10020038794

Số tiền bằng số: 579.095.000

Số tiền bằng chữ: Năm trăm bảy mươi chín triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng

Nội dung: Công ty FORTUNE trả nợ tiền cước vận chuyển tháng 04

Giao dịch viên

Kiểm soát

Căn cứ vào các chứng từ gốc (giấy báo Nợ, giấy báo Có...) kê toán ghi vào Sổ Nhật kí chung (biểu 2.21)

Biểu 2.21 Sổ nhật kí chung

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi

Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN

Ban hành theo Thông tư

133/2016/TT-BTC-ngày 26/08/2016

Của bộ tài chính

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2022

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang		73.391.062	73.391.062
14/05	GBN 519 UNC 22	14/05	Trả nợ cho Công ty Lốp Huy	331 1121	22.000.000	22.000.000
14/05	GBN 520 UNC 23 HD00 00053	14/05	Mua dầu của công ty TNHH MTV Dầu Nờn Hoàng Phúc	154 133 1121	73.180.520 7.318.052	80.506.072
.....
20/05	GBC 694	20/05	Lãi tiền gửi ngân hàng	1121 515	103.088	103.088
.....
25/05	GBC 781	25/05	Công ty FORTUNE trả nợ tiền cước vận chuyển	1121 131	579.095.000	579.095.000
.....
			Tổng cộng		5.846.213.792	5.846.213.792

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào Sổ Nhật kí chung (biểu 2.21), kế toán ghi vào Sổ cái TK 112 (biểu 2.22)

Biểu 2.22 Sổ cái TK 112

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobli

Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN

Ban hành theo Thông tư

133/2016/TT-BTC-ngày 26/08/2016

Của bộ tài chính

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112.

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SHT K Đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu năm		1.298.108.257	
.....
14/05	GBN 519 UNC22	14/05	Trả nợ cho Công ty Lốp Huy	331		22.000.000
14/05	GBN620 UNC23 HD0000 053	14/05	Mua dầu của Công ty TNHH Dầu Nhòn Hoàng Phúc	154 133		73.180.520 7.318.052
.....
20/05	GBC 694	20/05	Lãi tiền gửi ngân hàng	515	103.088	
.....
25/05	GBC 781	25/05	Công ty FORTUNE trả nợ tiền cước vận chuyển	131	579.095.000	
.....
			Cộng số phát sinh		2.199.972.176	2.199.972.176
			Số dư cuối năm		2.028.178.627	

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào Giấy báo Nợ, Giấy báo Có,... kế toán ghi vào Sổ quỹ tiền gửi ngân hàng (biểu 2.23).

Biểu 2.23 Sổ tiền gửi ngân hàng (Đồng Việt Nam)

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi

Mẫu số: S05-DNN

Ban hành theo Thông tư

Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng

133/2016/TT-BTC-ngày 26/08/2016

Của bộ tài chính

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng TMCP Á Châu

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 10020038794 - VNĐ

Năm 2022

SHCT		Diễn giải	SH TK ĐÚ	Số tiền		
SH	Ngày tháng			Thu	Chi	Còn lại
		Số dư đầu năm				1.298.108.257
.....
GBN519 UNC22	14/05	Trả nợ cho Công ty Lốp Huy	331		22.000.000	531.164.000
GBN520 UNC23 HD0000053	14/05	Mua dầu của Công ty TNHH Dầu Nhon Hoàng Phúc	154 133		73.180.520 7.318.052	457.983.480 450.665.428
.....
GBC694	20/05	Lãi tiền gửi ngân hàng	515	103.088		530.751.000
.....
GBC781	25/05	Công ty FORTUNE trả nợ tiền cước vận chuyển	131	579.095.000		1.613.100.000
.....
		Cộng số phát sinh		2.199.972.176	2.199.972.176	
		Số dư cuối năm				2.028.178.627

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG 3:**MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI NOBI****3.1. Đánh giá chung về tình hình, tổ chức kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi**

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, toàn cầu hóa, Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi đã trải qua rất nhiều khó khăn, thách thức để tồn tại và phát triển. Công ty với đội ngũ nhân viên có năng lực, nhiệt tình, được đào tạo bài bản, thường xuyên có những sáng kiến, đóng góp trong quá trình hoạt động kinh doanh, góp phần quan trọng trong sự phát triển, khẳng định vị trí của mình.

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, phòng tài chính kế toán thực hiện toàn bộ công tác kế toán của công ty, với các ghi chép ban đầu, thu thập số liệu giản đơn gửi về phòng tài chính kế toán, kế toán trưởng trực tiếp phụ trách phòng kế toán công ty.

Để không ngừng hoàn thiện tổ chức công tác kế toán công ty đã tìm hiểu, phân tích những đặc trưng nền kinh tế thị trường và các yếu tố khác tác động đến tổ chức công tác kế toán, để có những giải pháp hữu hiệu nhất để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Qua thời gian tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi, được sự giúp đỡ tận tình của Ban giám đốc công ty, phòng kế toán và các phòng ban liên quan, em đã được trải nghiệm và áp dụng những kiến thức, lí thuyết đã được học trên ghế nhà trường trong thực tế.

Từ những hiểu biết của mình, em xin có một số ý kiến nhận xét về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi có những ưu và nhược điểm như sau:

3.1.1. Ưu điểm

❖ Về mô hình quản lí kinh doanh:

Với bộ máy quản lí gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, luôn động viên cán bộ, công nhân viên đoàn kết cùng nhau làm việc tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của công ty. Công ty đã ngày càng kí kết được nhiều hợp đồng kinh tế và tạo dựng được lòng tin với khách hàng. Điều này chứng tỏ trong sự nhạy bén trong quản lí và sự cố gắng của toàn thể đội ngũ công nhân viên của công ty. Trong hoạt động kinh doanh, công ty đã thực hiện được xuất sắc các kế hoạch kinh doanh và những nhiệm vụ đề ra.

❖ Về tổ chức bộ máy kế toán:

Công ty có đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao tiếp cận kịp thời và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo chế độ kế toán hiện hành, tác phong làm việc khoa học, có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất cao, số liệu được tập hợp một cách chính xác. Qua đó, Ban giám đốc có thể nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của công ty, từ đó đưa ra các quyết định, chiến lược kinh doanh phù hợp, đúng đắn trong các kì kinh doanh tiếp theo.

❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán “Nhật kí chung”. Đây là hình thức mà tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào Sổ Nhật kí chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của

nghiệp vụ đó. Hình thức này không những đơn giản về quy trình hạch toán mà còn hạn chế được số lượng sổ sách công kênh, kiểm soát được mọi hoạt động kinh doanh một cách thuận lợi và dễ dàng, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng phát hiện và sửa chữa sai sót, giúp công ty sử dụng và quản lí vốn hiệu quả. Đặc biệt, công tác kế toán còn có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin nên giảm nhẹ được khối lượng công việc nhưng vẫn cung cấp được thông tin kế toán một cách thường xuyên, đầy đủ, chính xác và kịp thời, phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lí, trình độ quản lí của kế toán viên cũng như Ban giám đốc. Công ty đã thực hiện tốt việc hạch toán vốn bằng tiền.

❖ *Về hạch toán kế toán*

➤ **Sổ sách kế toán**

Kế toán tổng hợp đã mở các sổ sách cần thiết để theo dõi thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: Sổ cái tiền mặt, sổ cái tiền gửi ngân hàng... Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.

➤ **Chứng từ kế toán**

Kế toán sử dụng hệ thống chứng từ kế toán đúng chế độ kế toán của Bộ tài chính ban hành. Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế, pháp lí của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm tra, đối chiếu khi cần thiết. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lí. Việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, kế toán ở phân hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phân hành đó. Vì vậy, bảo đảm tính không chồng chéo và nguyên tắc phân công rõ ràng để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng.

➤ **Hệ thống tài khoản sử dụng**

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính mẫu báo cáo kế toán do Bộ tài chính quy định theo thông tư 133/2016/TT-BTC của

Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành ngày 28/08/2016 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

❖ *Về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty*

Trong công tác hạch toán kế toán tại công ty thì hạch toán vốn bằng tiền là khâu vô cùng quan trọng. Nhờ nhận thức rõ được điều này, công ty đã có những biện pháp tích cực trong việc tổ chức hạch toán cũng như tổ chức quản lí và sử dụng vốn bằng tiền.

- Hệ thống chứng từ kế toán: Việc quản lí chứng từ gốc về các khoản thu, chi đảm bảo đúng nguyên tắc. Các phiếu thu chi được đóng thành sổ theo từng tháng.

- Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy, trong quá trình quản lí rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Nhận thức được điều đó, để quản lí chặt chẽ vốn bằng tiền, công ty đã thực hiện được:

+ Tiền mặt được bảo quản trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, đảm bảo tính an toàn cao. Công tác kế toán tổng hợp được đơn giản hóa tới mức tối đa, cho phép ghi chép kịp thời một cách tổng hợp những hiện tượng kinh tế có liên quan đến tình trạng biến động của vốn bằng tiền.

+ Mọi biến động của vốn bằng tiền phải có chứng từ hợp lí, hợp lệ, hợp pháp.

+ Việc sử dụng chỉ tiêu vốn bằng tiền đúng mục đích, đúng tiến độ.

- Công ty tiến hành quản lí một cách chặt chẽ tiền mặt tại quỹ, thường xuyên kiểm tra tài khoản tại Ngân hàng. Công ty nắm bắt được thông tin kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thu, chi tại quỹ. Vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ sử dụng theo mẫu quy định của Bộ tài chính ban hành.

- Đối với tiền gửi Ngân hàng, kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với Ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với Ngân hàng.

Lãnh đạo công ty cùng với kế toán trưởng luôn luôn giám sát chặt chẽ tình hình thu, chi và quản lí tiền mặt, tiền gửi ngân hàng để đáp ứng nhu cầu thanh toán, đảm bảo cho quá trình kinh doanh của công ty được diễn ra liên tục, đem lại hiệu quả cao.

Như vậy, việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của công ty đề ra: Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lí, rõ ràng.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Vì vậy cần phân tích những mặt hạn chế đó để đưa ra biện pháp khắc phục giúp cho việc kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn giúp cho lãnh đạo công ty quản lí và sử dụng vốn bằng tiền tiết kiệm và hiệu quả nhất. Sau đây là một số mặt hạn chế mà công ty cần khắc phục:

❖ Về công tác kiểm kê quỹ tiền mặt

Công ty cần phải tiến hành việc kiểm kê quỹ định kì vào ngày cuối hàng tháng, hàng quý và cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Việc kiểm kê quỹ cần thực hiện cho từng loại tiền trong quỹ của doanh nghiệp để biết số tiền thực tế có trong quỹ và số tiền ghi trên sổ tại thời điểm kiểm kê.

Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một kế hoạch thanh toán công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng số tiền mặt có tại quỹ của đơn bị không ổn định, có lúc quá ít lúc lại quá nhiều, điều này gây khó khăn cho Công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng vốn làm vòng quay vốn bị chậm lại.

❖ Về công tác thanh toán

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng. Những khoản tiền có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản tuy nhiên có nhiều khoản tiền dưới triệu công ty thực hiện thanh toán bằng tiền mặt mặc dù có thể chuyển khoản, điều này cho thấy công ty đã không sử dụng hết lợi thế thanh toán bằng chuyển khoản làm ảnh hưởng đến an toàn tiền quỹ của công ty, có thể xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ *Về việc hiện đại hóa công tác kế toán*

Công ty chưa đưa phần mềm kế toán vào sử dụng mặc dù phòng Kế toán được trang bị máy tính đầy đủ. Nhưng chỉ dừng lại trên Excel không sử dụng phần mềm kế toán. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán là rất cần thiết. Sử dụng phần mềm sẽ tiết kiệm được thời gian, công sức lao động, đem lại hiệu quả làm việc cao. Giảm tải được khối lượng công việc nhất là vào kì kế toán khối lượng công việc tương đối lớn. Do vậy sử dụng phần mềm kế toán sẽ giảm nhẹ được áp lực công việc cũng như thời gian làm việc cho kế toán.

❖ *Về việc trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi*

Hiện nay, công ty không tiến hành lập dự phòng phải thu khó đòi trong khi công ty có rất nhiều những khoản nợ quá hạn của khách hàng. Việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi sẽ giúp công ty chủ động hơn đối với những khách hàng khó có khả năng thanh toán. Do vậy, khi xảy ra trường hợp khách hàng bị phá sản không có khả năng thanh toán thì công ty không có khoản dự phòng để bù đắp rủi ro.

3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi

Với mong muốn được đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền, làm cho kế toán thực sự trở thành một công cụ quản lí kinh tế có hiệu lực, sau một thời gian tìm hiểu về các phần hành kế toán nói chung và đi sâu vào nghiên cứu tình hình thực tế về tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty, em xin mạnh dạn đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Vận Tải Nobi.

❖ *Kiến nghị 01: Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kì*

Nhằm để quản lí chặt chẽ tiền mặt tại quỹ công ty cần tiến hành việc kiểm kê quỹ định kì hoặc đột xuất. Nếu không kiểm kê quỹ thường xuyên thì sẽ không phát

hiện sai sót, chênh lệch sớm sẽ mất thời gian kiểm tra cũng như có thể gây mất mát lớn ảnh hưởng nguồn vốn cũng như phải chịu trách nhiệm về sai sót.

Vì vậy công ty nên:

Cần kiểm kê quỹ thường xuyên theo tháng, quý và cũng có thể kiểm tra đột xuất hay khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê quỹ phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê, Thủ quỹ cần phải ghi sổ quỹ hàng ngày theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê, trong đó có thủ quỹ và kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán là các thành viên.

Trước khi kiểm kê, Thủ quỹ phải kiểm tra các sổ quỹ, phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Mọi khoản chênh lệch cần phải báo ban giám đốc để tìm cách giải quyết.

Bảng kiểm kê quỹ được lập thành hai bản:

- Một bản lưu ở thủ quỹ
- Một bản phải lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Ưu điểm: Giúp cho các nhà quản lí nắm được số tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lí quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ Khi tiến hành kiểm kê quỹ có thể xảy ra trường hợp thừa, thiếu tiền so với sổ sách. Trong những trường hợp đó công ty sẽ xử lí như sau:

➤ **Trường hợp phát hiện thừa khi kiểm kê:**

- Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lí, căn cứ vào biên bản kiểm kê toán định khoản:

Nợ TK111

Có TK 3381 - Tài sản thừa chờ giải quyết

- Khi có quyết định xử lí tiền thừa:

Nợ TK 3381

Có TK 711 - Thu nhập khác

➤ **Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê:**

- Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lí, căn cứ vào biên bản kiểm kê toán định khoản:

Nợ TK 1381 - Tài sản thiếu chờ xử lí

Có TK 111 - Tiền mặt

- Khi có quyết định xử lí tiền thiếu:

Nợ TK 1388 - Phải thu khác (Phải thu tiền bồi thường của người phạm lỗi)

Nợ TK 111, 112 - Tiền mặt (Người phạm lỗi nộp tiền bồi thường)

Nợ TK 334 - Phải trả người lao động (nếu trừ tiền lương người phạm lỗi)

Có TK 338 - Phải trả, phải nộp khác

❖ Mẫu bảng kiểm kê quỹ mà công ty có thể sử dụng (Biểu số 3.1)

Biểu số 3.1. Biên bản kiểm kê quỹ dùng cho đồng Việt Nam

Đơn vị:
Bộ phận:

Mẫu số 08a- TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:

Hôm nay, vào.... giờ... ngày... tháng... năm...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X
II	Số kiểm kê thực tế	X
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5
III	Chênh lệch (III=I-II)	X

-Lý do:

+ Thừa:

+ Thiếu:

-Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

Ví dụ 01: Cuối quý 1 năm 2022, công ty tiến hành kiểm kê quỹ

Biểu số 3.2: Bảng kiểm kê quỹ 01

<p>Đơn vị: Công ty TNHH TM DV VT Nobli Địa chỉ: Số 6/2/47 Phương Lưu 1, Hải Phòng</p>	<p>Mẫu số 08a- TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)</p>		
<p>BẢNG KIỂM KÊ QUỸ (Dùng cho VNĐ) Số: 01</p>			
<p>Hôm nay, vào 15 giờ ngày 31 tháng 3 năm 2022 Chúng tôi gồm:</p>			
<p>Ông/Bà:Nguyễn Thị Huyền.....Đại diện kế toán Ông/Bà:Lê Thùy Chi.....Đại diện thủ quỹ Ông/Bà:Nguyễn Văn Ngọc.....Đại diện Ban giám đốc</p>			
<p>Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:</p>			
STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ		107.720.000
II	Số kiểm kê thực tế		107.720.000
1	Trong đó: - Loại 500.000	120	60.000.000
2	- Loại 200.000	90	18.000.000
3	- Loại 100.000	163	16.300.000
4	- Loại 50.000	81	4.050.000
5	- Loại 20.000	148	2.960.000
6	- Loại 10.000	641	6.410.000
III	Chênh lệch (III=I-II)	X	
<p>-Lý do + Thừa: + Thiếu:</p>			
<p>-Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:...Số tiền mặt tồn thực tế tại quỹ khớp đúng với số tiền mặt trong sổ sách kế toán.</p>			
<p>Kế toán trưởng (Ký, họ tên)</p>	<p>Thủ quỹ (Ký, họ tên)</p>	<p>Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ (Ký, họ tên)</p>	

❖ Kiến nghị 02: Xây dựng định mức dự trữ tiền mặt hợp lí

Do công ty chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một số kế hoạch thanh toán tiền công nợ thống nhất nên dẫn tới tình trạng tiền mặt tại quỹ của công ty không ổn định, có lúc quá nhiều có lúc quá ít. Điều này dễ gây nên những khó khăn cho công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu kinh doanh hoặc gây ứ đọng quá nhiều tiền làm vòng quay của vốn bị chậm lại. Để khắc phục nhược điểm này, theo em công ty nên xây dựng một định mức tiền mặt tại quỹ cụ thể trong từng kì hạch toán căn cứ vào kế hoạch thu chi tiền mặt trong kì. Định mức này có thể xê dịch trong kì hạch toán, nhưng không được phép tăng quá cao hoặc quá thấp gây tình trạng bất ổn trong quỹ tiền mặt của doanh nghiệp, bên cạnh đó công ty cũng cần lập kế hoạch thu hồi và thanh toán các khoản công nợ sao cho số tiền sẽ phải trả nợ cũng như sẽ thu hồi nợ cân đối nhau đảm bảo được nhu cầu thu, chi của công ty.

❖ Kiến nghị 03: Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng theo quy định còn những khoản tiền có giá trị dưới 20 triệu đồng công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt mặc dù công ty có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa tốt, bởi vì việc thanh toán các khoản tiền dù lớn hay nhỏ qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên Toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận tiện. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác, lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ Kiến nghị 04: Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán

Trước đây nếu làm thủ công khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì tất cả các báo cáo tài chính có liên quan đều phải xem xét và lập lại từ đầu mà thời gian tiêu tốn cho có thể mất vài ngày có khi tới vài tuần để hoàn thành thì hiện nay với sự trợ giúp của các loại phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian bỏ ra vào việc chỉnh sửa số liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công thông thường còn yêu cầu rất nhiều về vấn đề nhân sự làm kế toán. Mặt khác, phần mềm kế toán do được lập trình tự động hóa hoàn toàn nên các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo được rút ngắn đi rất nhiều giúp công ty tiết kiệm tối đa hóa các khoản chi phí và cả về nhân sự lẫn thời gian.

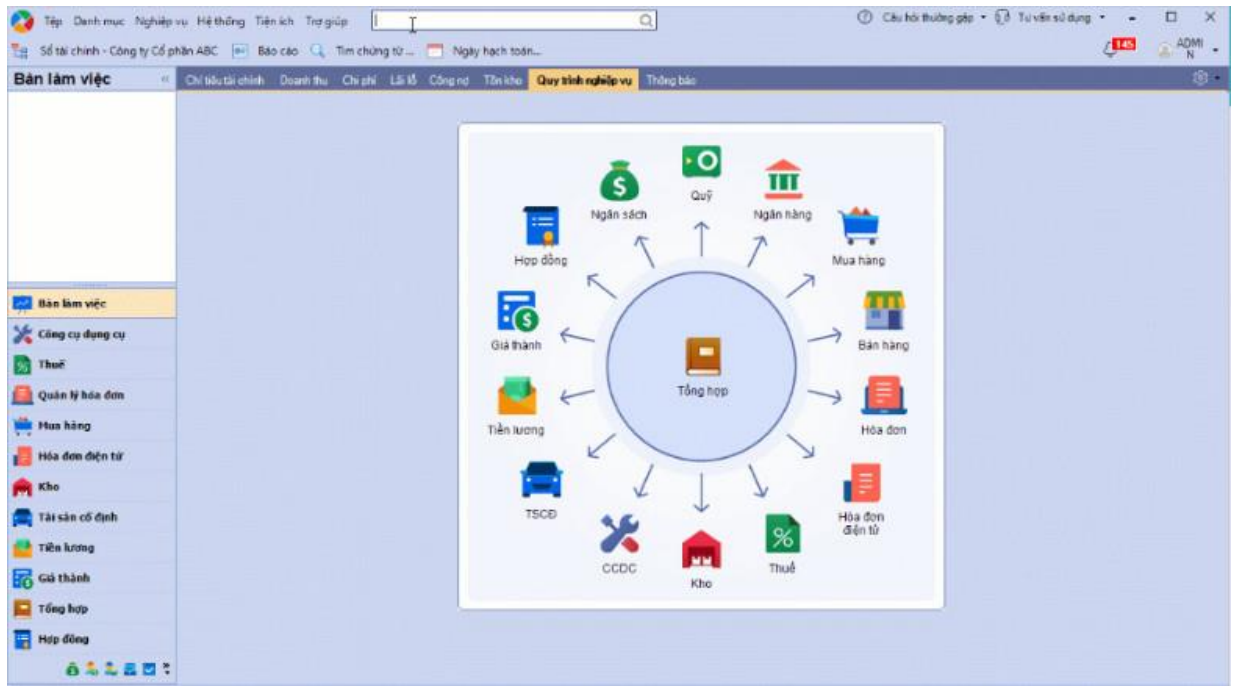
Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như: MISA, Smart Pro...

➤ **Phần mềm kế toán MISA:** đây hiện đang là phần mềm kế toán được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ.

- ✓ Giao diện đẹp, đơn giản, dễ sử dụng, triển khai dễ dàng, nhanh chóng.
- ✓ Giá cả hợp lí giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu tư.
- ✓ Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhu cầu quản lí của đơn vị; Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% công sức, thời gian cho Thủ quỹ, Thủ kho.

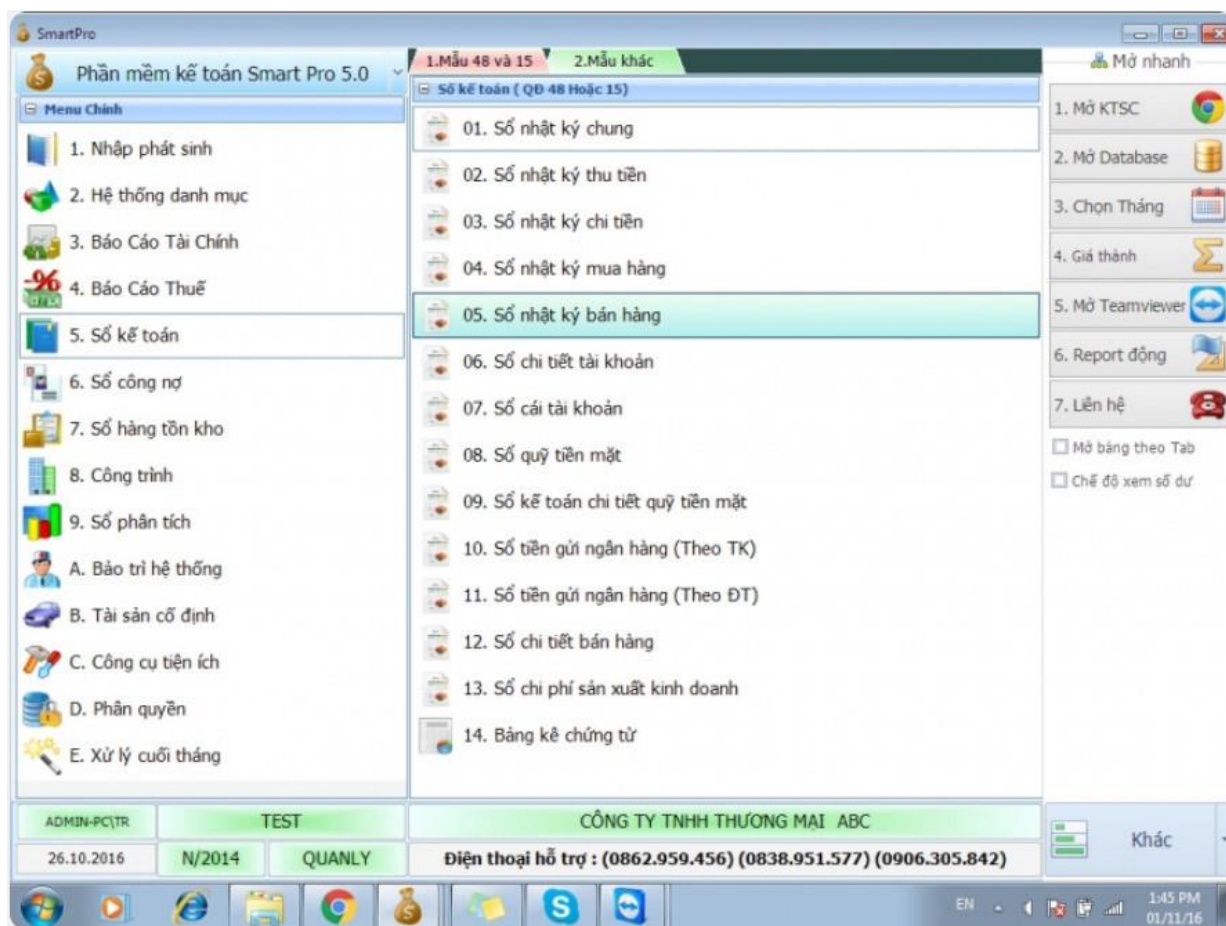
✓ Các dữ liệu tính toán trong MISA đảm bảo độ chính xác, phần trăm xảy ra sai sót tương đối thấp.

- ✓ Tính bảo mật rất cao.
- ✓ Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu quay vòng vốn
- ✓ Tăng tốc độ xử lí dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần. Dưới đây là hình ảnh cho MISA.MSE.2021



➤ **Phần mềm kế toán Smart Pro:**

- ✓ Phần mềm kế toán đơn giản, dễ sử dụng, ít thao tác.
- ✓ Nhập dữ liệu nhanh, thao tác ngắn gọn trên một màn hình nhập dữ liệu, nhập dữ liệu nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ, dễ quản lí, bảo trì và nâng cấp cũng như chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính.
- ✓ Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, xử lí nhanh, ít tốn tài nguyên máy.



➤ Phần mềm kế toán MaxV Pro

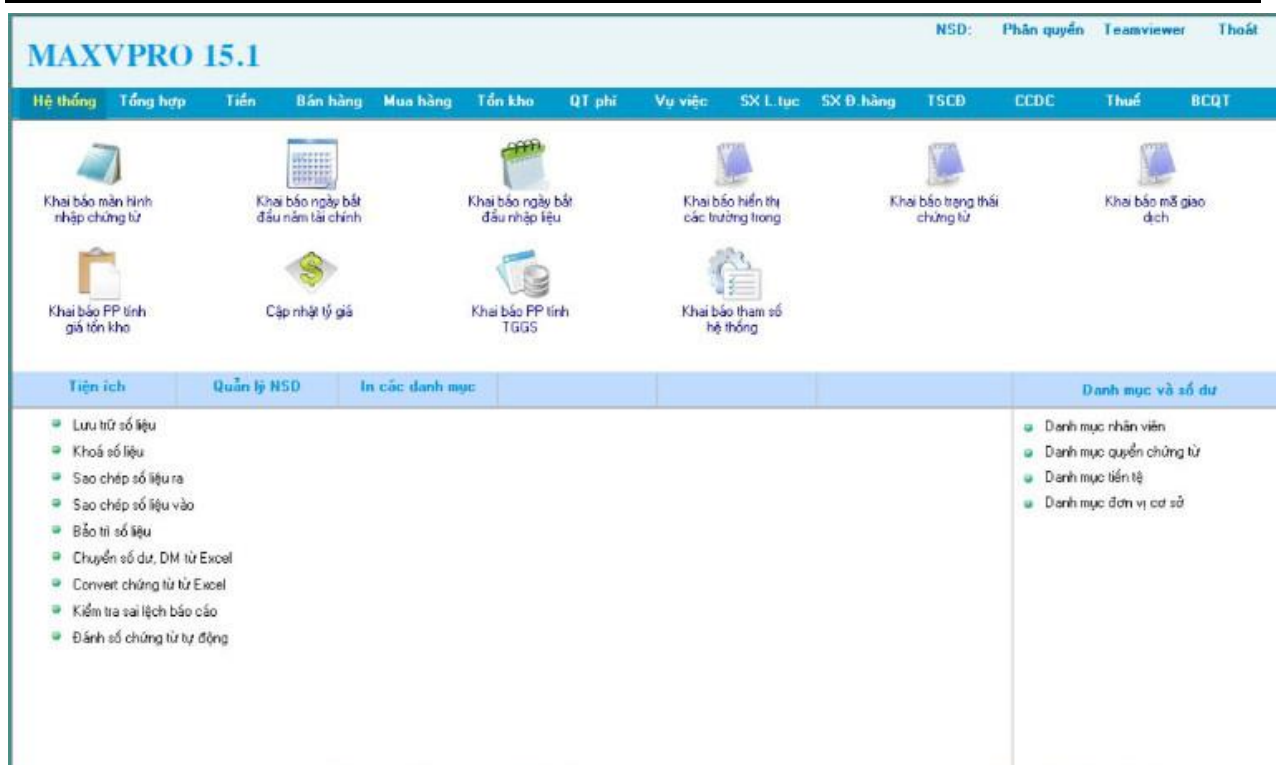
- ✓ Phần mềm kế toán trực tuyến chạy trên nền điện toán đám mây
- ✓ Dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ
- ✓ Xử lý công việc được mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị tại văn phòng, tại nhà
- ✓ Sử dụng trên hầu hết các trình duyệt web hiện tại của hệ điều hành

Windows, Mac

✓ Tự động hạch toán từ: Hóa đơn, Bảng Excel... Tổng hợp báo cáo thuế, BCTC chính xác, nhanh chóng. Hệ thống báo cáo theo Thông tư 200/2014/TT-BTC và Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

✓ Đáp ứng nghiệp vụ đa ngành nghề đa lĩnh vực như: Thương mại, dịch vụ, sản xuất, ...

- ✓ Lưu trữ linh hoạt
- ✓ Bảo mật nhiều lớp, an toàn



Với quy mô của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Nobi như hiện nay thì nên sử dụng Phần mềm kế toán MaxV Pro - đây là phần mềm kế toán phù hợp nhất với nhiều tính năng tiện dụng, phù hợp với nhiều môi trường như tại văn phòng hay tại nhà, đặc biệt là trong giai đoạn cách ly toàn xã hội như đại dịch COVID 19 vừa qua, giao diện đơn giản, dễ dàng sử dụng và quản lí.

KẾT LUẬN

Khóa luận: “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi” đã đề cập những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

❖ Về mặt lý luận: Đưa ra những vấn đề tổng quan về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong Doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính, các hình thức ghi sổ trong doanh nghiệp.

❖ Về mặt thực tiễn:

✓ Phản ánh thực trạng về tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi với tài liệu về các số liệu năm 2022.

✓ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi:

- Công ty nên thực hiện kiểm kê quỹ
- Công ty nên tăng cường thanh toán qua Ngân hàng
- Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán

Thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi, tuy chỉ là một khoảng thời gian ngắn ngủi nhưng em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích, những kinh nghiệm thực tế về kiến thức chuyên môn, những điều gì mà trước đây em chưa biết hoặc còn biết mơ hồ thì qua đợt thực tập và làm tốt nghiệp đã giúp em hiểu sâu hơn về những kiến thức mình chưa nắm vững đó. Đặc biệt, nó còn giúp em hiểu biết thêm về công tác kế toán, thấy được những khó khăn vất vả của công việc và qua đó làm cho em càng thêm yêu nghề và vững tin vào công việc mà bản thân đã lựa chọn.

Một lần nữa, em xin gửi lời biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến giảng viên hướng dẫn - Ths Nguyễn Thị Thúy Hồng, ban lãnh đạo và phòng kế toán tài chính của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Vận Tải Nobi đã giúp em rất nhiều để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể

tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 20 tháng 05 năm 2023

Sinh viên